

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2237/UBND-YT

Cử Chi, ngày 21 tháng 3 năm 2025

V/v triển khai thực hiện Quyết định
số 1591/QĐ/TTg ngày 08/12/2023
của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện;
- Huyện Đoàn;
- Phòng Y tế huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện;
- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện;
- Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập.

Căn cứ Công văn số 2529/SYT-BVCSTE&BTXH ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập phối hợp triển khai thực hiện Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023-2030 đúng quy định.

(đính kèm Công văn số 2529/SYT-BVCSTE&BTXH ngày 17/3/2025)

Trên đây là Công văn của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023-2030. Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị quan tâm chỉ đạo, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PYT.1.NTTHà.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hằng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2529 /SYT-BVCSTE&BTXH
Về việc triển khai thực hiện Quyết định
số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của
Thủ tướng Chính phủ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Sở Xây dựng;
- Sở Giao thông công chánh;
- Sở Văn hoá và Thể thao;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức;
- Hội Bảo trợ trẻ em Thành phố;
- Hội Bảo vệ quyền trẻ em Thành phố;
- Các bệnh viện, cơ sở y tế; cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập (gọi chung là các đơn vị).

Căn cứ Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 – 2030” (gọi tắt là Quyết định số 1591/QĐ-TTg);

Căn cứ Quyết định số 4063/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2030” (gọi tắt là Quyết định số 4063/QĐ-UBND);

Căn cứ Kế hoạch số 4295/KH-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về “Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo” (gọi tắt là Kế hoạch số 4295/KH-UBND);

Căn cứ Văn bản số 907/BLĐTBXH-CTE ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ngày 28 tháng 02 năm 2025 về Hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm

2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 – 2030”;

Thực hiện văn bản số 2856/VP-VX ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Y tế đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các đoàn thể Thành phố, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức, các hội và các đơn vị, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thực hiện lồng ghép các nội dung của Quyết định số 1591/QĐ-TTg vào Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em theo Quyết định số 4063/QĐ-UBND và Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân Thành phố Hồ Chí Minh theo Kế hoạch số 4295/KH-UBND; triển khai thực hiện trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

Nơi nhận:

- Như trên (Phụ lục đính kèm);
 - Ban Giám đốc Sở (để báo cáo);
 - Lưu: VT, P.BVCSTE-BTXH (HP).
- (Đính kèm: Quyết định số 1591/QĐ-TTg)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tăng Minh

**SỞ
PHỤ LỤC DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN**
 (kèm Công văn số 2529 /SYT- BVCSTE&BTXH ngày 17 tháng 03 năm 2025)

I. Các hội:

1. Hội Bảo trợ trẻ em Thành phố, email: hcwa.vn@gmail.com;
2. Hội Bảo vệ quyền trẻ em Thành phố, email: hoibaovequyentreemhcm@gmail.com.

II. Các bệnh viện, cơ sở y tế:

1. Bệnh viện Nhi đồng 1;
2. Bệnh viện Nhi đồng 2;
3. Bệnh viện Nhi đồng Thành phố;
4. Bệnh viện Tâm thần.

III. Các cơ sở trợ giúp xã hội công lập:

1. Trung tâm bảo trợ trẻ tàn tật, mồ côi Thị Nghè;
2. Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Gò Vấp;
3. Trung tâm Công tác xã hội, Giáo dục dạy nghề Thiếu niên Thành phố;
4. Trung tâm Bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa.

IV. Các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập Thành phố:

1. Cơ sở Bảo trợ xã hội Mai Liên, email: thuhacq@yahoo.com;
2. Cơ sở Bảo trợ người khiếm thị Bùng Sáng, email: maktbungsang@gmail.com;
3. Cơ sở Từ thiện Phật giáo chùa Kỳ Quang 2, email: kyquangpagoda@gmail.com;
4. Trung tâm Bảo trợ xã hội nhà May Mắn, email: bgdsaigon@maison-chance.org;
5. Cơ sở Bảo trợ xã hội Mai Ân, email: duongthianhthao@gmail.com;
6. Cơ sở Bảo trợ xã hội Mai Tâm, email: maitam@maitamcenter.org;
7. Trung tâm Bảo trợ khiếm thị Nhật Hồng, email: nhathongcenter2014@gmail.com;
8. Cơ sở Nuôi dưỡng và Bảo trợ trẻ em khuyết tật Thiên Phước:
email: thienphuocluca@gmail.com;
9. Cơ sở Bảo trợ xã hội Thiện Phước Nhân Ái, email: marialan03@yahoo.com.vn;
10. Cơ sở Bảo trợ xã hội Gia đình Thiên Phúc, email: thanhgiatanthong@yahoo.fr;
11. Cơ sở Bảo trợ xã hội Hoa Hồng, email: csbtxhhoahongcc@gmail.com;
12. Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật Võ Hồng Sơn,
email: nhungsaigon2017@gmail.com;
13. Trung tâm bảo trợ xã hội Bông Huệ, email: ttbtxhbonghue@gmail.com/.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1591/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em,
chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:.....C.....
	Ngày: 11.12.2023

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030 (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Trẻ em được chăm sóc sức khỏe tâm thần, trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần, trẻ em mồ côi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ phù hợp nhằm thực hiện các quyền của trẻ em, chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Phần đầu 80% trẻ em có vấn đề sức khỏe tâm thần, trẻ em có nguy cơ cao rối loạn sức khỏe tâm thần được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tâm lý, các dịch vụ xã hội phù hợp tại trường học, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và tại cộng đồng.

b) Phần đầu 100% trẻ em mồ côi được chăm sóc thay thế bởi người thân thích, cá nhân, gia đình không phải là người thân thích, được nhận làm con nuôi hoặc được chăm sóc nuôi dưỡng tạm thời, tại các cơ sở trợ giúp xã hội, được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ phù hợp.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

- Trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần; trẻ em mồ côi.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Thời gian thực hiện: từ năm 2023 đến năm 2030.

3. Phạm vi thực hiện: trên toàn quốc.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện pháp luật, chính sách về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi với các hình thức, mô hình đa dạng, linh hoạt, trong đó chú trọng chăm sóc thay thế cho trẻ em tại gia đình. Rà soát, hoàn thiện các chính sách, dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi tại các cơ sở nuôi dưỡng tập trung, làng trẻ em SOS.

2. Truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, bảo vệ và chăm sóc trẻ em mồ côi, chú trọng cung cấp các thông tin về quyền trẻ em, kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ, người chăm sóc, người nhận chăm sóc thay thế trẻ em về chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc, nuôi dưỡng và chăm sóc thay thế trẻ em mồ côi.

3. Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực, phát triển đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành đặc biệt là cán bộ làm công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em, giáo viên làm công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, đội ngũ nhân viên y tế, nhân viên công tác xã hội tại cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tại cộng đồng về hỗ trợ, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc nuôi dưỡng và chăm sóc thay thế trẻ em mồ côi.

4. Phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em toàn diện và liên tục

a) Tăng cường các dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em; tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu trong phòng ngừa và phát hiện sớm các rối loạn sức khỏe tâm thần ở trẻ em; củng cố công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Phát triển dịch vụ hỗ trợ phòng ngừa, phát hiện sớm, tư vấn tham vấn cho trẻ em có vấn đề sức khỏe tâm thần, trẻ em có nguy cơ rối loạn tâm thần tại các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và tại cộng đồng; xây dựng mạng lưới dịch vụ, kết nối, chuyển tuyến dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em; phát triển chương trình tư vấn, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần.

c) Phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần trong trường học; triển khai giáo dục sức khỏe tâm thần cho học sinh; phát triển mạng lưới giáo viên, nhân viên, cộng tác viên có kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

5. Phát triển dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc thay thế trẻ em mồ côi

a) Trẻ em mồ côi được chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc thay thế phù hợp và tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ theo nhu cầu để phát triển toàn diện. Ưu tiên chăm sóc thay thế trẻ em mồ côi tại gia đình bởi người thân thích, người không thân thích, nhận con nuôi.

b) Phát triển mạng lưới dịch vụ tìm gia đình chăm sóc thay thế, tư vấn, hỗ trợ các gia đình về chăm sóc thay thế. Tăng cường dịch vụ công tác xã hội triển khai chăm sóc thay thế trẻ em. Hướng dẫn tiêu chuẩn chăm sóc, nuôi dưỡng, cung cấp các dịch vụ cho trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội và làng trẻ em SOS theo quy định pháp luật.

c) Tăng cường chuyển trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em tập trung về các cá nhân, gia đình chăm sóc thay thế, nhận con nuôi.

d) Phát động, duy trì phong trào xã hội tham gia chăm sóc, hỗ trợ trẻ em mồ côi, gia đình, cá nhân nhận chăm sóc thay thế, nhận đỡ đầu trẻ em mồ côi.

6. Tăng cường phối hợp liên ngành, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi phù hợp với từng đối tượng.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá thực hiện Chương trình. Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá về tình hình chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, trẻ em mồ côi.

8. Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác quốc tế, vận động mọi nguồn lực xã hội, kinh nghiệm, sáng kiến để chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc trẻ em mồ côi.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành. Tài trợ, viện trợ quốc tế và vận động xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chương trình này, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chủ động lập dự toán chi hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Chương trình trên phạm vi cả nước;

b) Rà soát, sửa đổi bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật, chính sách về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em và chăm sóc trẻ em mồ côi.

c) Truyền thông về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi. Hướng dẫn thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc thay thế cho trẻ em mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa theo chức năng nhiệm vụ được giao.

d) Phát triển dịch vụ tư vấn, tham vấn cho trẻ em có vấn đề sức khỏe tâm thần, trẻ em có nguy cơ rối loạn tâm thần tại các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và tại cộng đồng; phát triển mạng lưới dịch vụ và kết nối chuyên tuyến dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em; triển khai chương trình tư vấn, hướng dẫn cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em về chăm sóc sức khỏe tâm thần.

đ) Kiểm tra, theo dõi, thu thập số liệu, khảo sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. Tổ chức sơ kết, tổng kết và xây dựng Chương trình giai đoạn tiếp theo.

2. Bộ Y tế chủ trì triển khai chỉ đạo củng cố công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; phát triển hệ thống dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em; hướng dẫn chuyên môn về phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và phục hồi chức năng cho trẻ em có nguy cơ và có rối loạn tâm thần; nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên y tế, cộng tác viên y tế về chăm sóc sức khỏe tâm thần.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, học sinh trong trường học; triển khai giáo dục sức khỏe tâm thần cho trẻ em, học sinh, dịch vụ công tác xã hội trong trường học; lồng ghép chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em trong các chương trình giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em, học sinh của các cơ sở giáo dục; hướng dẫn công tác chăm sóc, phục hồi khả năng học tập và học nghề cho học sinh có vấn đề sức khỏe tâm thần; hỗ trợ về giáo dục đối với trẻ em mồ côi.

4. Bộ Tư pháp hướng dẫn, triển khai thực hiện chăm sóc thay thế bằng hình thức nhận con nuôi cho trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của pháp luật.

5. Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí, hướng dẫn sử dụng kinh phí để triển khai Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

6. Các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai Chương trình.

7. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam và các tổ chức xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động tham gia thực hiện Chương trình.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu của Chương trình phù hợp với điều kiện địa phương.

b) Ưu tiên bố trí nguồn lực, nhân lực của địa phương, đẩy mạnh xã hội hóa để thực hiện Chương trình theo đúng quy định của pháp luật.

c) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình. Định kỳ hằng năm, đột xuất báo cáo số liệu, tình hình chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, trẻ em mồ côi, kết quả thực hiện Chương trình về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân Tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban quốc gia về trẻ em;
- VPCP: BTCN, các PCN,
- Trợ lý, Thư ký TTg, PTTg Trần Hồng Hà,
- TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, TH;
- Lưu: VT, KGVX (2b). *MA*



Trần Hồng Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4063** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **25** tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

*Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của
Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách,
pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của
Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện,
phòng, chống bạo lực học đường;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định Chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của
Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Chăm sóc và sự phát triển toàn diện
trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của
Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các
dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2019 của
Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và
công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em;*

*Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2019 của
Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia phòng,
chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số
121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường*

hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 27887/SLĐTBXH-TE&BDG ngày 30 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Du lịch, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Công an Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TTTU; TT HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- VP Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- VP ĐBQH&HĐND Thành phố;
- Ban VHXXH HĐND Thành phố;
- Tòa án nhân dân TP; Viện Kiểm sát nhân dân TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- VPUB: các PCVP; Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX/Th2). 4⁹

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Anh Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4063/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Trên cơ sở kế thừa thành quả và những thách thức của 10 năm triển khai thực hiện 12 Chương trình, Kế hoạch, Dự án về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và phòng ngừa bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Kế hoạch), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, sự tham gia của mỗi cá nhân, từng gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác trẻ em.

- Triển khai có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu và các hoạt động thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em trong các ngành, lĩnh vực, đảm bảo Kế hoạch được từng ngành, từng cấp và địa phương nhận thức đúng, đủ tầm quan trọng của thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật thuộc trách nhiệm của tất cả các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, gia đình và toàn thể người dân trên địa bàn Thành phố, đảm bảo đạt được mục tiêu “Thành phố an toàn, thân thiện với trẻ em”.

2. Yêu cầu

- Kế thừa và phát huy kết quả thực hiện các hoạt động vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn Thành phố nhằm duy trì và phát triển các chỉ tiêu, mô hình hoạt động đã đạt được để nhân rộng trong ngành, địa phương; xây dựng các giải pháp để khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện, đảm bảo triển khai có hiệu quả.

- Thủ trưởng các ngành, các cấp và địa phương phải xác định được vấn đề của trẻ em trong ngành, lĩnh vực và địa bàn dân cư để chỉ đạo tập trung nguồn lực

triển khai đồng bộ các hoạt động, đảm bảo tính liên tục và sự phối hợp, liên kết giữa các ngành, các cấp, địa phương, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tránh chồng chéo, lãng phí.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Triển khai các giải pháp đảm bảo trẻ em có môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh và vì lợi ích tốt nhất cho trẻ em để trẻ em được phát triển toàn diện và phát huy quyền tham gia, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

2. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em; phòng ngừa giảm thiểu lao động, tai nạn, thương tích trẻ em; phát hiện, hỗ trợ, can thiệp kịp thời các vụ việc vi phạm quyền trẻ em; bảo vệ thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em.

3. Nâng cao nhận thức, năng lực cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em, góp phần xây dựng các Chương trình, Đề án, Dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội bền vững, đảm bảo phù hợp với nhu cầu của mọi trẻ em và phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Nhóm Mục tiêu, Chỉ tiêu thuộc Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em (theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ):

1. Mục tiêu 1. Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

a) Chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ phường, xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 65% vào năm 2025 và đạt 75% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 90% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3:

+ Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh xuống dưới 7,0/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2025 và dưới 6,0/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2030.

+ Giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi xuống 8,05/1.000 trẻ đẻ sống năm 2025 và xuống 7,0/1.000 trẻ đẻ sống năm 2030.

+ Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 9,0/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2025 và dưới 8,0/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4:

+ Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 4,5% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

+ Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 6,5% vào năm 2025 và dưới 6,2% vào năm 2030.

+ Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 12% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ 8 loại vắc xin đạt trên 95% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030; trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 95% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 7: Phần đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh và nước sạch đạt chuẩn vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện, báo cáo kết quả Chỉ tiêu 1 và Chỉ tiêu 2 Mục tiêu 1.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện, báo cáo kết quả Chỉ tiêu 3, Chỉ tiêu 4, Chỉ tiêu 5 và Chỉ tiêu 6 Mục tiêu 1.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện, báo cáo kết quả Chỉ tiêu 7 Mục tiêu 1.

1.2. Mục tiêu 2. Về bảo vệ trẻ em:

a) Chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu 8:

+ Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 3,5% vào năm 2025 và 3% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp đạt 90% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 9:

+ Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 4,5% vào năm 2025 và xuống dưới 4% vào năm 2030.

+ Phần đầu giảm số vụ trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục hàng năm giảm ít nhất 5% giai đoạn đến năm 2025 và giảm 7% giai đoạn đến năm 2030 so với cùng kỳ.

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 - 17 tuổi xuống 4,9% vào năm 2025 và xuống 4,5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 11:

+ Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 550/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 500/100.000 vào năm 2030.

+ Giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích giảm xuống còn 16/100.000 trẻ em vào năm 2025 và còn 15/100.000 trẻ em vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 12: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa và dịch bệnh được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn hằng năm từ 2% đến 3% giai đoạn 2025 - 2030.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt trung bình đạt trên 98%, trong đó khu vực thành thị đạt trên 99% vào năm 2024 và phần đầu đạt 100% vào năm 2030.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện và báo cáo kết quả Chỉ tiêu 8, Chỉ tiêu 10, Chỉ tiêu 11 và Chỉ tiêu 12 Mục tiêu 2.

- Công an Thành phố chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan thực hiện, báo cáo kết quả Chỉ tiêu 9 Mục tiêu 2.

- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện, báo cáo kết quả Chỉ tiêu 13 Mục tiêu 2.

- Sở Tư pháp tham mưu, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện và báo cáo kết quả Chỉ tiêu 14 Mục tiêu 2.

1.3. Mục tiêu 3. Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em:

a) Chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu 15: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1% vào năm 2025 và đạt 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,1% vào năm 2025 và đạt 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 17:

+ Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 97% vào năm 2025 và đạt 99% vào năm 2030.

+ Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,12% vào năm 2025 và dưới 0,1% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 18:

+ Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 88% vào năm 2025 và đạt 93% vào năm 2030.

+ Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,14% vào năm 2025 và dưới 0,05% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: Phần đầu tỷ lệ trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em đạt 95% vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 20:

+ Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật đạt 55% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 21: Phần đầu tỷ lệ các phường, xã, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 40% vào năm 2025 và đạt 45% vào năm 2030.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện, báo cáo kết quả Chỉ tiêu 15, Chỉ tiêu 16, Chỉ tiêu 17, Chỉ tiêu 18, Chỉ tiêu 19 và Chỉ tiêu 20 Mục tiêu 3.

- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện và báo cáo kết quả Chỉ tiêu 21, Mục tiêu 3.

1.4. Mục tiêu 4. Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em:

a) Chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu 22: Phần đầu tỷ lệ trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp đạt 30% vào năm 2025 và đạt 35% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: Phần đầu tỷ lệ trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em đạt 85% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và đạt 35% vào năm 2030.

b) Trách nhiệm thực hiện:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện, báo cáo kết quả các Chỉ tiêu 22, Chỉ tiêu 23 và Chỉ tiêu 24 Mục tiêu 4.

2. Nhóm các Mục tiêu thuộc Chương trình, Kế hoạch, Đề án vì trẻ em giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030:

2.1. Nhóm 1. Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn đến năm 2025 (*theo Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ*):

a) Mục tiêu:

(1) Phần đầu đạt 90% trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

(2) Phần đầu đạt 70% trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng hòa nhập cộng đồng phù hợp; đạt 80% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

(3) Phần đầu đạt 90% cán bộ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, các tổ chức xã hội có liên quan đến trẻ em khuyết tật, cán bộ, cộng tác viên làm công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật.

(4) Phần đầu đạt 90% quận, huyện, thành phố Thủ Đức triển khai thiết lập mạng lưới liên kết các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng và thí điểm các mô hình dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật.

b) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì triển khai: (i) Các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ tại cộng đồng; (ii) Xây dựng mạng lưới kết nối dịch vụ hỗ trợ, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật; (iii) Tổ chức thí điểm mô hình hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật theo chức năng của ngành.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai: (i) Cung cấp các dịch vụ giáo dục phù hợp với trẻ em khuyết tật; hướng dẫn các dịch vụ giáo dục phù hợp cho trẻ em khuyết tật; (ii) Các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục hòa nhập nhằm phát hiện sớm, can thiệp sớm và hỗ trợ phù hợp cho các em khuyết tật trong các cơ sở giáo dục đào tạo; (iii) Triển khai thí điểm mô hình giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng theo chức năng của ngành.

- Sở Y tế chủ trì triển khai: (i) Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật tại cộng đồng; (ii) Hướng dẫn các dịch vụ tư vấn về chăm sóc sức khỏe cho trẻ em khuyết tật và công tác phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ em khuyết tật; (iii) Triển khai thí điểm mô hình chăm sóc sức khỏe cho trẻ em khuyết tật theo chức năng của ngành.

- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì triển khai: (i) Các hoạt động văn hóa, thể thao cho trẻ em khuyết tật; (ii) Hướng dẫn triển khai công tác văn hóa, thể thao đảm bảo hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật; (iii) Lồng ghép nội dung trẻ em khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng trong việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ và hạnh phúc.

- Sở Du lịch chủ trì triển khai: Các hoạt động du lịch cho trẻ em khuyết tật; hướng dẫn triển khai công tác du lịch đảm bảo hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các Mục tiêu của Nhóm 1.

2.2. Nhóm 2. Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn đến năm 2025 (theo Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ):

a) Mục tiêu:

(1) Phần đầu 90% trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện theo nhu cầu, phù hợp với độ tuổi về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dinh dưỡng, chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ trẻ em, kỹ năng sống và phúc lợi xã hội.

(2) Phần đầu 90% cán bộ làm công tác liên quan đến trẻ em tại các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cán bộ tại cộng đồng, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng liên quan đến quyền trẻ em để hỗ trợ, chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em.

(3) Phần đầu 90% quận, huyện, thành phố Thủ Đức xây dựng và duy trì mạng lưới kết nối và chuyển tuyến các dịch vụ chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; triển khai theo dõi, đánh giá nhu cầu của trẻ em đến 8 tuổi và thí điểm mô hình chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

b) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì triển khai: (i) Các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; (ii) Xây dựng mạng lưới kết nối, lồng ghép dịch vụ chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; hỗ trợ trẻ em tiếp cận các dịch vụ về chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và phúc lợi xã hội; (iii) Triển khai thí điểm mô hình kết nối dịch vụ chuyển tuyến chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai: (i) Hỗ trợ giáo dục phù hợp trẻ em đến 8 tuổi; hỗ trợ giáo dục sớm cho trẻ em và triển khai giáo dục kỹ năng cho trẻ em trước tuổi đi học và học sinh tiểu học; (ii) Hướng dẫn giáo dục phù hợp đảm bảo sự phát triển toàn diện trẻ em tại cộng đồng; (iii) Triển khai thí điểm các mô hình theo chức năng của ngành.

- Sở Y tế chủ trì triển khai: (i) Cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng đảm bảo sự phát triển toàn diện trẻ em; hướng dẫn chăm sóc sức khỏe trẻ em đảm bảo sự phát triển toàn diện trẻ em; (ii) Triển khai thí điểm mô hình theo chức năng của ngành.

- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì triển khai: (i) Cung cấp các dịch vụ đảm bảo điều kiện cho trẻ em tham gia hoạt động văn hóa, thể thao phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và sự phát triển toàn diện của trẻ em; (ii) Lồng ghép nội dung chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em trong xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và giáo dục đời sống gia đình; (iii) Nghiên cứu, đề xuất hỗ trợ các dịch vụ liên quan đến phát triển toàn diện trẻ em trong gia đình.

- Sở Du lịch chủ trì triển khai: Cung cấp các dịch vụ đảm bảo điều kiện cho trẻ em tham gia hoạt động du lịch phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các Mục tiêu của Nhóm 2.

2.3. Nhóm 3. Thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn đến năm 2025 (theo Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ):

a) Mục tiêu:

(1) Phần đầu 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau; 100% học sinh được hướng dẫn, giáo dục kiến thức, kỹ năng sống và kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục với nội dung phù hợp với lứa tuổi.

(2) Phần đầu 100% cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp, cộng tác viên, tình nguyện viên được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em; 100% dịch vụ bảo vệ trẻ em, đặc biệt là dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường hợp khẩn cấp được củng cố và phát triển ở tất cả quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

(3) Phần đầu 100% cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm về phòng ngừa bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên trong cơ sở giáo dục và người học; thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp kịp thời khi phát hiện người học bị bạo lực học đường, bị xâm hại tình dục.

(4) 100% cơ sở y tế phường, xã, thị trấn và quận, huyện, thành phố Thủ Đức được tăng cường năng lực y tế cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

(5) 100% cán bộ Công an làm công tác điều tra các vụ việc bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em được nâng cao năng lực thực hiện hoạt động điều tra thân thiện với trẻ em; 40% quận, huyện, thành phố Thủ Đức thành lập Phòng điều tra thân thiện với trẻ em.

b) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện:

+ Triển khai: (i) Rà soát và đề xuất các dịch vụ bảo vệ trẻ em chuyên biệt như tham vấn, trị liệu dựa vào sang chấn; đồng thời, đề xuất bổ sung cơ chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em với các cơ quan, tổ chức liên quan; (ii) Nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm về công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em với các cơ quan, tổ chức quốc tế; (iii) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm

công tác bảo vệ trẻ em các ngành, các cấp và các tổ chức tham gia vào mạng lưới bảo vệ trẻ em; (iv) Thí điểm mô hình, dịch vụ tích hợp dành cho trẻ em bị xâm hại, bạo lực.

+ Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch: (i) Hướng dẫn cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em để thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi, quan niệm trong việc bảo vệ trẻ em; (ii) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và vận động xã hội về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, tạo lập môi trường sống an toàn cho trẻ em; (iii) Nghiên cứu, xây dựng các chương trình, sản phẩm, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và giáo dục về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai: (i) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về nhận diện, phát hiện, thông báo, tố giác; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng phòng ngừa đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em; (ii) Tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em vào kế hoạch giáo dục của nhà trường; thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với học sinh; (iii) Nâng cao năng lực, kỹ năng về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục đào tạo; (iv) Hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trong các cơ sở giáo dục; (v) Quan tâm bố trí, tuyển dụng nhân sự được đào tạo về công tác xã hội để giải quyết các vấn đề của trẻ em theo hướng chuyên biệt.

- Sở Y tế chủ trì triển khai: (i) Lồng ghép hoạt động phòng ngừa bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em vào hoạt động khám, chữa bệnh cho trẻ em và hoạt động tư vấn, hỗ trợ tâm lý trong bệnh viện; (ii) Xây dựng quy trình tiếp nhận khám, chữa bệnh và tăng cường năng lực của nhân viên y tế về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; (iii) Cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế kịp thời, chất lượng cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục.

- Sở Tư pháp chủ trì triển khai: (i) Truyền thông, nâng cao năng lực về pháp luật, kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em; đẩy mạnh công tác truyền thông trợ giúp pháp lý cho trẻ em và bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; (ii) Thanh tra, kiểm tra chuyên đề về công tác trợ giúp pháp lý cho trẻ em, trong đó tập trung vào các vụ việc trợ giúp pháp lý cho trẻ em bị xâm hại.

- Công an Thành phố chủ trì triển khai: (i) Nghiên cứu xây dựng quy định và tiêu chuẩn về hoạt động điều tra thân thiện với trẻ em; (ii) Thí điểm kết nối các biện pháp điều tra thân thiện với cung cấp dịch vụ y tế, hỗ trợ tâm lý, phúc lợi xã hội, dịch vụ bảo vệ trẻ em cho trẻ em là người bị hại, người làm chứng của bạo lực, xâm hại tình dục; (iii) Nâng cao năng lực cho cán bộ công an làm công tác điều tra thân thiện với trẻ em; (iv) Phát triển mô hình Phòng điều tra thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các Mục tiêu của Nhóm 3.

2.4. Nhóm 4. Phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 *(theo Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)*:

a) Mục tiêu:

(1) Phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là lao động trẻ em) và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em:

- Phấn đấu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 tuổi đến 17 tuổi xuống còn 4,9%.

- 100% trẻ em có nguy cơ, lao động trẻ em và trẻ em bị mua bán vì mục đích bóc lột sức lao động khi có thông báo được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, được quản lý, theo dõi.

- Trên 90% trẻ em có nguy cơ, lao động trẻ em được tiếp cận giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp.

(2) Truyền thông về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em:

- 90% cán bộ, giáo viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, 70% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em cũng như tác động tiêu cực lâu dài của lao động trẻ em.

- 70% trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 90% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình trong các làng nghề được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em cũng như tác động tiêu cực lâu dài của lao động trẻ em.

(3) Đào tạo, tập huấn về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em:

- 90% công chức, viên chức cấp Thành phố, quận, huyện, thành phố Thủ Đức và 70% cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến vấn đề lao động trẻ em được tập huấn kiến thức, kỹ năng về quản lý, phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em cũng như tác động tiêu cực lâu dài của lao động trẻ em.

- 90% doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ; 70% hợp tác xã, hộ gia đình, đặc biệt là hợp tác xã, hộ gia đình trong làng nghề được tập huấn kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em cũng như tác động tiêu cực lâu dài của lao động trẻ em.

(4) Phần đầu đến năm 2030 giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 tuổi đến 17 tuổi xuống còn 4,5%; giảm tối đa tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong số lao động trẻ em và người chưa thành niên.

b) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì triển khai: (i) Tiêu chí xác định lao động trẻ em, bảo vệ trẻ em; (ii) Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành; quy trình, mô hình hỗ trợ, can thiệp phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; (iii) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; (iv) Xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động trẻ em, chỉ tiêu thống kê theo dõi, đánh giá về lao động trẻ em; (v) Phối hợp thực hiện khảo sát quốc gia về lao động trẻ em.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai: (i) Công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; (ii) Cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa lao động trẻ em cho học sinh, giáo viên; (iii) Hỗ trợ trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, lao động trẻ em được tiếp cận giáo dục phổ thông và triển khai mô hình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ.

- Công an Thành phố chủ trì triển khai: (i) Công tác phòng, chống tội phạm mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động; (ii) Tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật về sử dụng lao động trẻ em; (iii) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho trẻ em bị bóc lột sức lao động.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì triển khai: (i) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp; (ii) Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động trẻ em trong lĩnh vực được giao.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai: Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức phổ biến, tuyên truyền phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các Mục tiêu của Nhóm 4.

2.5. Nhóm 5. Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn đến năm 2025 (*theo Quyết định 830/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ*):

a) Mục tiêu:

(1) 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em định kỳ tổ chức chương trình tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

(2) 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

(3) Phần đầu 100% tổ chức, cá nhân khi bị tố giác, phát hiện vi phạm quy định pháp luật đối với trẻ em trên môi trường mạng bị xử lý theo quy định của pháp luật.

(4) Các trang web tên miền quốc gia “.vn”, các trang web có địa chỉ IP tại Việt Nam: tự thực hiện phân loại nội dung phù hợp với các độ tuổi của trẻ em; nếu có cung cấp dịch vụ, ứng dụng cho trẻ em, tự triển khai các giải pháp để bảo vệ trẻ em và hỗ trợ cha mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em quản lý việc sử dụng ứng dụng, dịch vụ của trẻ em.

b) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai: (i) Quy định điều phối các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ngăn chặn dữ liệu, thông tin xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; thành lập mạng lưới ứng cứu và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; (ii) Xây dựng và triển khai các hệ thống kỹ thuật hỗ trợ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, thu thập, phân tích thông tin nhằm ngăn chặn, gỡ bỏ nhanh chóng, kịp thời các nội dung vi phạm quyền trẻ em trên môi trường mạng theo yêu cầu của các cơ quan chức năng; (iii) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác truyền thông tới toàn xã hội về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng; (iv) Định kỳ hàng năm, phối hợp với các ngành, các đơn vị tổ chức kiểm tra về nội dung bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì triển khai: (i) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp lồng ghép các hoạt động lấy trẻ em làm trung tâm trong việc xây dựng chính sách số về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em; (ii) Truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em và mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em; (iii) Tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai: (i) Lồng ghép chương trình giáo dục cho trẻ em theo độ tuổi về kỹ năng tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng và kỹ năng tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; (ii) Xây dựng mô hình, quy chế quản lý việc dạy học trực tuyến và các hướng dẫn cho nhà trường, giáo viên về nội dung bảo đảm an toàn thông tin, tham gia môi trường mạng đối với hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục; (iii) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo viên các cấp về kỹ năng dạy học trực tuyến và ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào dạy học,... cho học sinh các cấp.

- Công an Thành phố chủ trì triển khai: (i) Chỉ đạo lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và lực lượng nghiệp vụ áp dụng các biện pháp để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh hành vi sử dụng môi trường mạng

xâm hại trẻ em; (ii) Chỉ đạo cơ quan điều tra các cấp tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo hành vi sử dụng môi trường mạng xâm hại trẻ em; phối hợp với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh các hành vi xâm hại trẻ em liên quan đến môi trường mạng; (iii) Xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin với sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan đối với các đối tượng có tiền án, tiền sự về xâm hại trẻ em liên quan đến môi trường mạng và tiến hành các biện pháp phòng ngừa theo quy định pháp luật.

- Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp thực hiện quy trình xét xử trẻ em bị xâm hại theo hướng thuận tiện, giảm tối đa ảnh hưởng về tâm lý, tinh thần đối với trẻ; hỗ trợ trẻ em các thủ tục tố tụng, bồi thường, khiếu nại và biện pháp khắc phục hậu quả đối với nạn nhân là trẻ em.

- Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, các cơ quan báo chí trên địa bàn Thành phố tăng thời lượng đưa tin, bài đề nâng cao nhận thức của xã hội về tầm quan trọng và phản ánh đúng thực trạng về vấn đề bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật; khi đưa thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em lên mạng phải có sự đồng ý của cha mẹ, người nuôi dưỡng trẻ và trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các Mục tiêu của Nhóm 5.

2.6. Nhóm 6. Xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ giai đoạn đến năm 2025 và những năm tiếp theo (*theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ*):

a) Mục tiêu:

(1) Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em phải đạt đủ 13 tiêu chí sau đây:

- Tiêu chí 1: Nguồn lực thực hiện quyền trẻ em.
- Tiêu chí 2: Trẻ em được khai sinh đúng quy định.
- Tiêu chí 3: Trẻ em bị xâm hại.
- Tiêu chí 4: Trẻ em vi phạm pháp luật, nghiện ma túy.
- Tiêu chí 5: Trẻ em bị tai nạn, thương tích.
- Tiêu chí 6: Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp.
- Tiêu chí 7: Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng.
- Tiêu chí 8: Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi.
- Tiêu chí 9: Trẻ em được khám sức khỏe định kỳ.
- Tiêu chí 10: Trẻ em đến trường, lớp mầm non.

- Tiêu chí 11: Trẻ em được thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

- Tiêu chí 12: Hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể dục, thể thao dành cho trẻ em.

- Tiêu chí 13: Mức độ hài lòng của trẻ em và người dân về việc thực hiện quyền trẻ em.

(2) Thời gian đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em được thực hiện vào tháng 11 năm thứ 2 và tháng 11 năm thứ 4 của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm¹, cụ thể:

- Số liệu thống kê các Tiêu chí 1, 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 13 được thu thập trong năm đánh giá;

- Số liệu thống kê Tiêu chí 3 và 5 được thu thập trong kỳ đánh giá.

b) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan: (i) Triển khai nội dung và các hoạt động liên quan đến tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; (ii) Tham mưu cho Ủy ban Trẻ em Thành phố ban hành văn bản hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; (iii) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện các Mục tiêu của Nhóm 6 để báo cáo theo quy định; (iv) Hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá Tiêu chí 1 và Tiêu chí 6.

- Sở Tư pháp triển khai, hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá Tiêu chí 2.

- Sở Y tế triển khai, hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá Tiêu chí 5, Tiêu chí 7, Tiêu chí 8 và Tiêu chí 9.

- Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai, hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá Tiêu chí 10.

- Sở Văn hóa và Thể thao triển khai, hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá Tiêu chí 12.

- Công an Thành phố thực hiện chỉ đạo các đơn vị trực thuộc: (i) Công an quận, huyện, thành phố Thủ Đức và phường, xã, thị trấn thường xuyên tổ chức kiểm tra địa bàn, phát hiện và xử lý nghiêm các loại tội phạm xâm hại trẻ em (bạo lực, xâm hại tình dục,...), người chưa thành niên vi phạm pháp luật; (ii) Cơ quan điều tra hai cấp khi kết thúc điều tra xử lý các vụ việc xâm hại tình dục trẻ em, bạo lực trẻ em và trẻ em vi phạm pháp luật tiến hành thông báo kết quả đến Công an phường, xã, thị trấn nơi xảy ra vụ việc, nơi trẻ em cư trú bị xâm hại, bạo lực hoặc vi phạm pháp luật để cung cấp số liệu đánh giá Mục tiêu của Nhóm 6; (iii) Triển khai, hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá Tiêu chí 3 và Tiêu chí 4.

¹ Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 06/QĐ-TTg có 02 kỳ (hai lần) đánh giá của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (cụ thể: giai đoạn 2021 - 2025 đánh giá vào tháng 11/2022 và tháng 11/2024; giai đoạn 2026 - 2030 đánh giá vào tháng 11/2027 và tháng 11/2029; ...).

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Thành Đoàn phối hợp thực hiện: (i) Kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg; (ii) Vận động nguồn lực, hỗ trợ thực hiện tiêu chuẩn đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; (iii) Công tác tuyên truyền, giáo dục hội viên, đoàn viên và nhân dân nâng cao nhận thức, kiến thức về kỹ năng thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn Thành phố; (iv) Triển khai, hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá Tiêu chí 11 và Tiêu chí 13.

- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức triển khai: (i) Xây dựng giải pháp thực hiện có hiệu quả Mục tiêu của Nhóm 6 phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương; (ii) Triển khai các hoạt động truyền thông vận động xã hội tham gia xây dựng phường, xã, thị trấn phù hợp với trẻ em; (iii) Thành lập Hội đồng xét duyệt và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 06/QĐ-TTg; (iv) Tổ chức sơ kết, tổng kết Mục tiêu của Nhóm 6 để đánh giá, xem xét khen thưởng theo quy định; (v) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xây dựng, tổ chức thực hiện các tiêu chí thuộc Mục tiêu của Nhóm 6 phù hợp với từng địa phương và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 06/QĐ-TTg.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả Mục tiêu của Nhóm 6.

2.7. Nhóm 7. Phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn đến năm 2030 *(theo Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)*:

a) Mục tiêu:

(1) Giảm tỷ lệ tai nạn, thương tích và tử vong do tai nạn, thương tích của trẻ em:

- Hàng năm giảm từ 5% đến 10% số trẻ em bị tử vong và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ.

- Giảm 10% số trẻ em bị tử vong do đuối nước vào năm 2025 và 20% số trẻ em bị tử vong do đuối nước vào năm 2030.

- Tỷ lệ ngôi nhà thuộc các hộ gia đình có trẻ em đạt tiêu chí Ngôi nhà an toàn đạt 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030; 5.000 trường học đạt tiêu chuẩn Trường học an toàn vào năm 2025 và 6.000 vào năm 2030; 250 phường, xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn Cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em vào năm 2025 và 300 phường, xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn Cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em vào năm 2030.

(2) Truyền thông về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho các cấp chính quyền, cộng đồng, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em:

- Tỷ lệ trẻ em, cha, mẹ và người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em đạt 90% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết các quy định về an toàn giao thông đường bộ đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước đạt 60% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030; trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết bơi an toàn đạt 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em sử dụng áo phao cứu sinh khi tham gia giao thông trên các phương tiện đường thủy nội địa có bắt buộc sử dụng phao cứu sinh đạt 90% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

(3) Đào tạo, tập huấn về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho cán bộ các cấp, các ngành, đoàn thể liên quan:

- 100% công chức, viên chức, cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em cấp Thành phố và cấp quận, huyện, thành phố Thủ Đức của các ngành, đoàn thể liên quan được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- Tỷ lệ công chức, viên chức, cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em cấp xã, phường, thị trấn của các ngành, đoàn thể liên quan, cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em được tập huấn các kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em đạt 70% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Tỷ lệ nhân viên y tế phường, xã, thị trấn, nhân viên y tế trường học biết các kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ em bị tai nạn, thương tích đạt 70% vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

- 100% quận, huyện, thành phố Thủ Đức triển khai thu thập thông tin, dữ liệu về tai nạn, thương tích trẻ em.

- Thí điểm và nhân rộng việc triển khai chương trình, hướng dẫn, tư vấn, giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, an toàn trong môi trường nước cho trẻ em, dạy bơi an toàn cho trẻ em.

b) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì triển khai: (i) Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; (ii) Truyền thông, nâng cao nhận thức kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại cộng đồng; (iii) Phối hợp triển khai bộ tiêu chí cộng đồng an toàn và ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; (iv) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và theo dõi, thu thập số liệu thực hiện Kế hoạch.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai: (i) Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; (ii) Các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong nhà trường cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý các cấp; (iii) Hướng dẫn, tư vấn, giáo dục học sinh các kiến thức, kỹ năng an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, đặc biệt là kiến thức về an toàn giao thông và phòng, chống đuối nước.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp triển khai: (i) Công tác phòng, chống tai nạn giao thông đường bộ, đường thủy cho trẻ em; (ii) Các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho đội ngũ nhân sự của ngành; (iii) Hướng dẫn tiêu chuẩn đảm bảo an toàn phương tiện đưa đón trẻ em, học sinh đến trường.

- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp triển khai: (i) Các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong thiết chế của ngành văn hóa, thể thao; (ii) Hướng dẫn các cơ sở dịch vụ thể dục, thể thao thực hiện các tiêu chuẩn bảo đảm an toàn cho trẻ em; (iii) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn bảo đảm an toàn cho trẻ em tại các cơ sở dịch vụ và hoạt động luyện tập thể dục, thể thao, vui chơi giải trí.

- Sở Xây dựng chủ trì triển khai: (i) Hướng dẫn tiêu chuẩn, tiêu chí an toàn cho trẻ em tại các công trình xây dựng, chung cư, nhà cao tầng; (ii) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành tiêu chuẩn, tiêu chí an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong lĩnh vực xây dựng.

- Công an Thành phố chủ trì triển khai: (i) Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm an toàn cho trẻ em trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thủy nội địa, phòng cháy, chữa cháy, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, pháo, đồ chơi nguy hiểm và các vi phạm khác về trật tự, an toàn xã hội; (ii) Tổ chức thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện tại địa phương.

- Sở Y tế chủ trì triển khai: (i) Hướng dẫn, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc thực hiện sơ cứu, cấp cứu, điều trị vận chuyển cấp cứu, điều trị, phục hồi chức năng cho trẻ em bị tai nạn, thương tích; (ii) Lồng ghép triển khai trong công tác xây dựng Cộng đồng an toàn của ngành y tế; (iii) Thu thập số liệu về tai nạn, thương tích trẻ em trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai: Xây dựng, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, mạng viễn thông và internet; hướng dẫn các cơ quan báo, đài và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức phổ biến, tuyên truyền thực hiện công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các Mục tiêu của Nhóm 7.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên (ngân sách Thành phố, quận, huyện, thành phố Thủ Đức đảm bảo trong dự toán được giao hàng năm của các sở, ngành, đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này). Kinh phí lồng ghép trong chương trình mục tiêu quốc gia, các

chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tích cực vận động các nguồn kinh phí trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ việc thực hiện Kế hoạch này cũng như các dự án về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2. Đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Nguồn hợp pháp khác (nếu có).

4. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan Thường trực Ủy ban Trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh):

- Điều phối các hoạt động của Kế hoạch này;
- Phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố hướng dẫn chuyên môn cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các đơn vị triển khai Kế hoạch.

- Đàm phán và đề xuất hỗ trợ, hợp tác kỹ thuật, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế trong việc thực hiện: (i) Các cuộc khảo sát, điều tra, nghiên cứu để cung cấp cơ sở dữ liệu đầu vào dựa trên bằng chứng khoa học thực hiện các giải pháp theo nhu cầu của trẻ em, ưu tiên nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và các nhóm đối tượng hưởng lợi khác; (ii) Triển khai thực hiện các hoạt động, mô hình vì trẻ em hướng đến xây dựng các tiêu chí thành phố an toàn và thân thiện với trẻ em; (iii) Thí điểm xây dựng, vận hành, đánh giá hiệu quả nguồn/dòng ngân sách riêng trong lĩnh vực trẻ em được lựa chọn.

- Tham mưu cho Ủy ban Trẻ em Thành phố tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch;

- Phối hợp với Ủy ban Trẻ em Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện sơ kết Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

2. Các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

2.1. Đối với các sở, ban, ngành được giao chủ trì mục tiêu, chỉ tiêu:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch này; tập trung xây dựng các giải pháp truyền thông, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành về các vấn đề trẻ em.

- Hướng dẫn chuyên môn cho các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và giải pháp giải quyết các vấn đề trẻ em trong ngành, lĩnh vực đảm bảo quyền trẻ em được thực thi đồng bộ.

- Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất hoạt động, chính sách giải quyết các vấn đề trẻ em liên ngành, liên lĩnh vực đảm bảo tận dụng nguồn lực và ưu thế của các bên.

2.2. Đối với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Ủy ban Trẻ em các cấp:

- Trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Rà soát nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch để xây dựng và triển khai kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Quan tâm bố trí cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn giữ chức danh Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Bình đẳng giới - Trẻ em theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về *"Quy định chức danh, bố trí số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh"*, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong xây dựng tiêu chí tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn cán bộ, cộng tác viên phụ trách công tác trẻ em có kiến thức, kỹ năng chuyên nghiệp về trẻ em và công tác xã hội.

- Tập trung xây dựng các giải pháp truyền thông, nâng cao năng lực cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các ngành, các cấp, cộng đồng dân cư, gia đình và cá nhân về các vấn đề của trẻ em nhằm thực hiện trách nhiệm giải trình trong việc thực thi quyền của trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thu thập thông tin, dữ liệu tách biệt về giới tính trong việc triển khai thực hiện báo cáo các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch, đảm bảo có cơ sở dữ liệu đánh giá tác động giới về thực trạng trẻ em trong ngành, lĩnh vực để xây dựng chính sách vì trẻ em theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và liên ngành về việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho việc thực hiện các hoạt động; huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho việc thực hiện Kế hoạch và sử dụng hiệu quả nguồn lực được huy động.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào Kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm của Thành phố; hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

2.4. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng ngân sách, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến trẻ em theo đơn đặt hàng của các cơ quan chuyên môn trên địa bàn Thành phố.

2.6. Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố và các đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em, bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

2.7. Đề nghị Liên đoàn Lao động Thành phố: (i) Tổ chức truyền thông, giáo dục, tư vấn pháp luật, chính sách về lao động trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em cho cán bộ công đoàn, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và công nhân; (ii) Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp, người sử dụng lao động thực hiện các quy định pháp luật về trẻ em; (iii) Nghiên cứu xây dựng thí điểm mô hình hoặc sáng kiến “Nâng cao năng lực phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em” trong nhóm công nhân.

2.8. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy: Tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính quyền các cấp tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về các vấn đề liên quan đến trẻ em và phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em trong cán bộ, đảng viên và nhân dân góp phần thúc đẩy sự phát triển của trẻ em Thành phố.

2.9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Thành Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Hội Bảo trợ trẻ em Thành phố, Hội Bảo vệ Quyền Trẻ em Thành phố và các tổ chức xã hội: Phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, hội viên, đoàn viên trong hệ thống tổ chức mình tham gia vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ trẻ em.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội triển khai các chương trình giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật liên quan đến bảo vệ trẻ em.

2.10. Ban Dân tộc Thành phố: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động trẻ em tại vùng ngoại thành có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; vận động các dân tộc sinh sống trên

địa bàn Thành phố phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu Kế hoạch.

2.11. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả, bố trí kinh phí và chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan triển khai thực hiện; đưa các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch này vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kiểm tra, thanh tra, đánh giá và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan theo quy định.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KHEN THƯỞNG

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và hàng năm (trước ngày 10 tháng 11) báo cáo tình hình triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch; nội dung của báo cáo tập trung vào việc đánh giá và phân tích thông tin, dữ liệu tách biệt về giới tính đối với việc triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ.

Báo cáo gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan Thường trực Ủy ban Trẻ em Thành phố) để tổng hợp báo cáo Trung ương và Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

- Tổ chức sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các đơn vị liên quan đưa việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch thành một tiêu chí thi đua của cơ quan, đơn vị và cá nhân; đưa nội dung thực hiện công tác trẻ em là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân.

3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, cập nhật báo cáo tình hình, tiến độ xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch của các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức; phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng, kỷ luật tập thể, cá nhân theo quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4295~~/KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~06~~ tháng ~~9~~ năm 2023

KẾ HOẠCH

Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt đề án phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 3066/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ sau ngày 15 tháng 9 năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 5746/TTr-SYT ngày 14 tháng 7 năm 2023, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo với các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM HIỆN NAY

1. Tình hình sức khỏe tâm thần

1.1. Thế giới

Theo Tổ chức Y tế thế giới, sức khỏe tâm thần là một trong những lĩnh vực sức khỏe cộng đồng bị bỏ quên nhiều nhất. Năm 2019, ước tính 970 triệu người trên thế giới có vấn đề về sức khỏe tâm thần, chiếm tỉ lệ khoảng 13% dân số toàn cầu, trong đó 82% tập trung ở các nước có mức thu nhập trung bình thấp.

Năm 2019, ước tính có khoảng 703.000 người trên tất cả độ tuổi (9 người trên 100.000 dân số) chết do tự tử. Tự tử là nguyên nhân gây tử vong đứng hàng thứ tư trong dân số có độ tuổi từ 15–29 tuổi và chiếm khoảng 8% dân số tử vong ở lứa tuổi này. Khoảng 58% dân số tự tử trước 50 tuổi và tỷ lệ tự tử ở những người trên 70 tuổi cao hơn gấp đôi so với những người trong độ tuổi lao động.

Ở thời điểm hiện nay, đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến hàng tỷ người trên thế giới, đặc biệt là ảnh hưởng về mặt sức khỏe tâm thần. Nếu như trước đại dịch, năm 2020 ước tính có khoảng 193 triệu người (2.471 trường hợp trên 100.000 dân) mắc rối loạn trầm cảm nặng; và 298 triệu người (3.825 trường hợp trên 100.000 dân số) mắc rối loạn lo âu, thì sau đại dịch COVID-19 ước tính ban đầu có đến 246 triệu (3.153 trường hợp trên 100.000 dân) mắc rối loạn trầm cảm nặng và 374 triệu (4.802 trên 100.000 dân) mắc với rối loạn lo âu, tương ứng mức tăng lần lượt là 28% và 26% cho hai rối loạn tâm thần này.

Ngay cả trước khi xảy ra đại dịch COVID-19, chỉ một tỉ lệ nhỏ những người có vấn đề về sức khỏe tâm thần được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần một cách hiệu quả, chất lượng và giá cả phải chăng. Điều đáng quan tâm là vào đầu năm 2022, có đến 44% quốc gia trong khảo sát của WHO đã báo cáo có gián đoạn trong các chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần, bao gồm cả các chương trình phòng ngừa, chẩn đoán, điều trị và cấp cứu liên quan rối loạn tâm thần.

1.2. Tại Việt Nam

Theo số liệu công bố của Bộ Y tế, tỉ lệ mắc 10 rối loạn tâm thần thường gặp là 14,9% dân số, nghĩa là có gần 15 triệu người bị ảnh hưởng. Tỉ lệ tâm thần phân liệt chỉ chiếm 0,47% dân số; trong khi trầm cảm, lo âu chiếm tỉ lệ cao hơn rất nhiều chiếm tỉ lệ từ 5 đến 6% dân số, số còn lại là các rối loạn tâm thần khác như rối loạn cảm xúc lưỡng cực, rối loạn tâm thần liên quan tới sử dụng rượu bia, ma túy và các chất gây nghiện khác.

Tại Việt Nam, số liệu của năm 2019 cho thấy trẻ vị thành niên có vấn đề sức khỏe tâm thần chiếm khoảng 8-9%, với tỷ lệ cao hơn ở nam giới về rối loạn hành vi và ở nữ giới về rối loạn cảm xúc như lo âu và trầm cảm. Điều này cho thấy rối loạn tâm thần là một gánh nặng đáng kể ở trẻ vị thành niên Việt Nam. Ở trẻ trai, rối loạn hành vi là nguyên nhân thứ hai gây thiếu năng ở độ tuổi từ 10-14 tuổi và là nguyên nhân thứ năm ở trẻ từ 15-19 tuổi. Ở trẻ gái, rối loạn hành vi và loại gây thiếu năng ở trẻ 10-14 tuổi, và rối loạn trầm cảm là nguyên nhân thứ ba gây thiếu năng ở trẻ 15-19 tuổi.

Một khảo sát về dịch tễ học ở 10 tỉnh thành cho thấy tỷ lệ vấn đề tâm thần ở trẻ em khoảng 12%, nghĩa là hơn 3 triệu trẻ em cần được tiếp cận với các dịch vụ sức khỏe tâm thần. Những vấn đề thường gặp nhất tại Việt Nam là rối loạn lo âu, trầm cảm, tăng động và giảm tập trung. Tỷ lệ cố ý định tự sát trong khảo sát năm 2012 ở nhóm trẻ vị thành niên ở Việt Nam chỉ là 2,3% so với tỷ lệ trên thế giới là 9,1%. Lạm dụng chất bao gồm xì ke, cần và thuốc lá cũng là những yếu tố nguy cơ của rối loạn tâm thần, đặc biệt thuốc lá phổ biến ở trẻ vị thành niên Việt Nam. Năm 2020, UNICEF đã thực hiện khảo sát ở 402 học sinh từ 11 đến 17 tuổi

tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Điện Biên Phủ và An Giang. Tỷ lệ vấn đề sức khỏe tâm thần tại Việt Nam là 8-29% ở trẻ nhỏ và trẻ vị thành niên.

Năm 2022, bệnh viện Tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận tổng cộng 170 ngàn lượt khám bệnh, trung bình từ 800 - 1.000 lượt khám/ngày. Trong đó, các rối loạn lo âu và rối loạn khí sắc chiếm tỷ lệ cao nhất, tương đương 35,67% và 24,95%.

2. Công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần của ngành y tế Thành phố trong thời gian qua

2.1. Hệ thống chăm sóc sức khỏe tâm thần từ cộng đồng đến các cơ sở chuyên khoa

Tại cộng đồng, từ năm 1977, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai phòng khám tâm thần ngoại trú tại 24 quận, huyện nhằm chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân do Bệnh viện Tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh phụ trách.

Đến năm 1994, Bệnh viện Tâm thần đã triển khai hoạt động khám chữa bệnh tâm thần xuống mạng lưới trạm y tế phường, xã lồng ghép với các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu khác. Cho đến nay dù còn nhiều khó khăn về nhân sự, cơ sở vật chất, nhưng mạng lưới khám chữa bệnh ngoại trú này đã triển khai tại tất cả ở 22 quận, huyện và thành phố Thủ Đức đến tận 310 trạm y tế phường, xã và hiện nay các cơ sở này đang chăm sóc và quản lý phần lớn các bệnh nhân tâm thần và động kinh. Tổng cộng hiện đã có khoảng 11.000 bệnh nhân tâm thần phân liệt và 8.000 bệnh nhân động kinh cùng các loại rối loạn tâm thần khác đang được chăm sóc và quản lý theo chương trình này.

Ngành Y tế Thành phố đã hình thành mạng lưới chăm sóc, quản lý người bệnh tâm thần từ bệnh viện chuyên khoa đầu ngành đến trạm y tế phường, xã, cụ thể như sau:

- Các bệnh viện chuyên tiếp nhận và điều trị cho bệnh nhân người lớn và trẻ em có những vấn đề về sức khỏe tâm thần gồm Bệnh viện Tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh, 4 bệnh viện đa khoa, 03 bệnh viện chuyên khoa nhi với khoảng 90 bác sĩ có chứng chỉ hành nghề chuyên khoa tâm thần.

- Các phòng khám tâm thần thuộc các trung tâm Y tế quận, huyện, thành phố Thủ Đức chịu trách nhiệm tiếp nhận và tiếp tục chăm sóc, quản lý người bệnh tâm thần sau khi đã được điều trị ổn định tại các bệnh viện có chuyên khoa tâm thần. Nguồn nhân lực chuyên môn tham gia tại các phòng khám tâm thần là các bác sĩ có chứng chỉ hành nghề chuyên khoa tâm thần, và các bác sĩ có chứng chỉ hành nghề chuyên khoa nội được đào tạo về chăm sóc người bệnh tâm thần.

- Các trạm y tế phường, xã tham gia chăm sóc người bệnh tâm thần ổn định và thực hiện vãng gia kết hợp cấp phát thuốc cho một số trường hợp đặc biệt. Nhân sự phụ trách là các bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng được tập huấn, đào tạo về chăm sóc người bệnh tâm thần.

2.2. Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho những người bệnh tâm thần lang thang, cơ nhỡ tại các cơ sở thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động này do Bệnh viện Tâm thần phối hợp cùng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện hỗ trợ, giám sát chuyên môn và cung cấp thuốc, các liệu pháp điều trị cho gần 4.000 người bệnh tâm thần lang thang, cơ nhỡ hiện đang được lưu trị tại 4 trung tâm trực thuộc: Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần (thành phố Thủ Đức), Trung tâm Điều dưỡng tâm thần Tân Định (tỉnh Bình Dương), Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Đức (tỉnh Bình Phước), Trung tâm Bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa (tỉnh Bình Dương).

Bên cạnh đó, Thành phố còn 2 cơ sở khám bệnh là cơ sở Bệnh viện Nhân Ái, khu điều trị Phong Bến Sắn là nơi khám bệnh miễn phí cho những đối tượng từng bị xã hội kỳ thị, xa lánh, bệnh nhân nhiễm HIV giai đoạn cuối (các bệnh nhân từng bị tâm thần). Bệnh viện Tâm thần hỗ trợ chuyên môn, khám đánh giá sức khỏe tâm thần cho nhóm bệnh nhân này định kỳ hàng tháng tại 2 cơ sở này.

2.3. Chăm sóc sức khỏe tâm thần học đường

Về xây dựng mạng lưới tư vấn tâm lý học đường: Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông ngày 17 tháng 12 năm 2017 và Thông tư 33/2018/TT/BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 hướng dẫn công tác xã hội trong trường học, quy định mỗi trường bố trí nhân sự thực hiện hỗ trợ cho học sinh phổ thông trong chăm sóc sức khỏe tâm thần. Tuy nhiên trong bối cảnh quan hệ, giao tiếp hiện nay của học sinh trong các độ tuổi, rất cần sự liên kết chặt chẽ giữa Tổ tư vấn, công tác xã hội, để công tác tham vấn đạt hiệu quả, dự phòng tránh các vấn đề liên quan sức khỏe tâm thần, liên quan đến hành vi tự hại, tự độc.

Về truyền thông nhận biết các dấu hiệu liên quan sức khỏe tâm thần học đường: hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe liên quan đến chăm sóc sức khỏe tâm thần do Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh phụ trách chính nhằm nâng cao nhận thức cho mọi người. Hàng năm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố phối hợp cùng với Bệnh viện Tâm thần trong chương trình tập huấn cho các bác sĩ phụ trách khám sức khỏe đầu năm học cho toàn bộ học sinh toàn thành phố nhằm tầm soát một số rối loạn tâm thần thường gặp liên quan đến phát triển ở trẻ em, thanh thiếu niên như: chậm phát triển tâm thần, rối loạn phổ tự kỷ, tăng động giảm chú ý (ADHD), rối loạn học tập chuyên biệt, rối loạn phát triển ngôn ngữ... Bên cạnh đó, Bệnh viện Tâm thần đã triển khai tập huấn cho cán bộ phụ trách sức khỏe trường học nói chung về cách nhận biết những dấu hiệu liên quan đến tăng động giảm chú ý, rối loạn phổ tự kỷ, rối loạn hành vi cư xử, chậm phát triển tâm thần - vận động, rối loạn lo âu, trầm cảm... ở trẻ em.

Bên cạnh đó, Thành phố Hồ Chí Minh còn có hệ thống các trường, trung tâm công lập và tư nhân chuyên biệt dành cho các trẻ rối loạn phát triển, khuyết tật tâm thần.

2.4. Triển khai loại hình dịch vụ “Cấp cứu trầm cảm”

Giai đoạn hiện nay, vấn đề phục hồi sức khỏe cá nhân con người, chữa lành các tổn thương, thực thể và tâm thần, sau đại dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế trở thành gánh nặng cho nhiều quốc gia. Với nền tảng sẵn có của mạng lưới các cơ sở y tế chăm sóc người bệnh tâm thần của Thành phố, việc triển khai mạng lưới nhân viên y tế hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tâm thần hậu COVID-19 cho người dân và thực hiện chuỗi hành động điều trị thích ứng các di chứng hậu COVID-19 là khả thi.

“Cấp cứu trầm cảm” trở thành hoạt động mới của Ngành Y tế Thành phố Hồ Chí Minh không ngoài mục đích nhằm tiếp cận người bệnh để chăm sóc và điều trị chuyên khoa kịp thời những trường hợp có biểu hiện trầm cảm nặng. Thiết lập mạng lưới hệ thống “Cấp cứu trầm cảm”, hỗ trợ tâm thần khẩn cấp, đào tạo chuyên viên các đơn vị để có khả năng xử trí cấp cứu các vấn đề sức khỏe tâm thần; hỗ trợ khám sàng lọc, tư vấn từ xa giúp giải quyết ngay nhu cầu liên quan sức khỏe tâm thần của người bệnh, thông qua hệ thống kênh tổng đài và đường dây nóng.

“Cấp cứu trầm cảm” được xem là hoạt động khởi đầu trong chuỗi hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân Thành phố liên quan đến COVID-19. Cụ thể, khi phát hiện người thân trong gia đình hoặc đồng nghiệp, một thành viên trong một tập thể cùng làm việc chung, sinh hoạt chung có các biểu hiện và dấu hiệu của rối loạn trầm cảm nặng, cố ý định tự sát thì người phát hiện cần gọi ngay đến số 115 - số trực cấp cứu của Trung tâm Cấp cứu 115 hoặc số 19001267 - số điện thoại chăm sóc khách hàng của Bệnh viện Tâm Thần Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi tiếp nhận cuộc gọi, nhân viên y tế trực tổng đài sẽ hỏi một số câu hỏi sàng lọc và sẽ báo tin khẩn cấp đến đội cấp cứu 115. Nhận được tin, đội cấp cứu ngoại viện 115 sẽ tiếp cận hiện trường để thuyết phục và đưa người bệnh đến bệnh viện tâm thần để được chăm sóc và điều trị. Khi tình trạng rối loạn tâm thần thuyên giảm, người bệnh sẽ được chuyển về địa phương chăm sóc ngoại trú thông qua mạng lưới chăm sóc rối loạn tâm thần dựa vào cộng đồng.

Từ khi bắt đầu triển khai vào tháng 8 năm 2022, “Cấp cứu trầm cảm” đã tiếp nhận 180 cuộc gọi yêu cầu hỗ trợ tư vấn và cấp cứu tâm thần, đã có 40 trường hợp được Trung tâm Cấp cứu 115 tiếp cận và đưa đến bệnh viện tâm thần điều trị. “Cấp cứu trầm cảm” là một hoạt động mới vừa mang tính sáng tạo xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn cuộc sống của người dân Thành phố khi vừa trải qua đại dịch; vừa thể hiện tinh thần học hỏi, cầu tiến khi đang trên lộ trình chuyên nghiệp hoá hoạt động cấp cứu ngoại bệnh viện theo hướng “Paramedic” của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh. “Cấp cứu trầm cảm” bước đầu đã ghi nhận hiệu quả trong công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân Thành phố.

2.5. Hỗ trợ tư vấn từ xa cho người dân có vấn đề về sức khỏe tâm thần trong giai đoạn đại dịch COVID-19

Trong giai đoạn dịch COVID-19, việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân khó khăn, đặc biệt khó khăn hơn đối với những người bệnh tâm thần.

Để hỗ trợ cho người bệnh, Hội Y Học Thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập tổng đài 122, bên cạnh tư vấn hỗ trợ cho bệnh nhân COVID-19, đồng thời tư vấn về tâm lý cho người bệnh, thân nhân người bệnh. Đồng thời Bệnh viện Tâm thần đã thiết lập số điện thoại đường dây nóng (028) 39234675, tiếp nhận thông tin và tham vấn miễn phí trực tiếp cho người đang gặp khó khăn về tâm lý, đặc biệt những người đang bị trầm cảm, lo âu, mất ngủ nhằm giúp phòng ngừa và phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe tâm thần.

Ngoài ra một số trường đại học trên địa bàn Thành phố đã tổ chức các chương trình để chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân như: chương trình “Vắc xin tinh thần” của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6. Đào tạo về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho các đơn vị trên địa bàn Thành phố

Trên địa bàn Thành phố, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Bệnh viện Tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh là các cơ sở đảm nhận nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cho sinh viên y khoa, bác sĩ đa khoa. Bệnh viện Tâm thần đã định kỳ mở các lớp “Tâm thần học cơ bản” nhằm nâng cao hiệu quả trong việc chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng, cũng như tăng cường trình độ khám, điều trị các rối loạn tâm thần cơ bản tại tuyến cơ sở; đồng thời để tạo nguồn nhân lực và năng lực phù hợp với tiêu chí danh mục kỹ thuật phục vụ bệnh nhân tâm thần tại tuyến y tế cơ sở thông qua chính sách bảo hiểm y tế.

Ngoài ra, các trường đại học như: Đại học Sư phạm, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Văn hiến... có đào tạo ngành tâm lý học cho sinh viên, đồng thời các bệnh viện cũng đào tạo tâm lý lâm sàng cho sinh viên các trường này. Luật Khám chữa bệnh số 15/2023/QH15 cũng đã đưa chuyên ngành tâm lý lâm sàng vào nội dung chức danh chuyên môn phải có giấy phép hành nghề.

2.7. Thành lập và triển khai ngành tâm lý học lâm sàng

Ngành tâm lý học lâm sàng được thành lập tại Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Nhi Đồng 1 và Bệnh viện Nhi đồng 2 từ năm 2000 với sự hỗ trợ về đào tạo chuyên môn của Trường Tâm Lý Thực Hành Paris, Pháp (Ecole de Psychologues Praticiens-EPP). Trường đã phối hợp với trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch tổ chức các lớp đào tạo về tâm lý học lâm sàng cho bác sĩ, điều dưỡng, chuyên viên tâm lý xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh trong chương trình đào tạo đại học và sau đại học. Khoa/phòng khám Tâm lý lâm sàng, tâm thể cũng được thành lập tại Bệnh viện Nhi Đồng Thành phố, Bệnh viện Tâm thần người lớn và trẻ em, Bệnh viện thành phố Thủ Đức, Bệnh viện Đại học Y dược, Bệnh viện Nhân dân 115, Bệnh viện Lê Văn Thịnh, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Bệnh viện Pháp - Việt, Bệnh viện Tâm Anh, Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec; cùng

nhieu cơ sở lâm sàng khác làm công tác tầm soát, đánh giá, chẩn đoán và can thiệp tâm lý cho các trẻ có rối loạn phát triển (chậm nói, tự kỷ), rối loạn hành vi (tăng động kém tập trung), rối loạn lo âu, trầm cảm, mưu toan tự sát.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức của người dân và chuyên môn hóa mạng lưới nhân viên y tế, người hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tâm thần; tạo môi trường để người dân tự chăm sóc và nâng cao sức khỏe tâm thần của mình, đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe toàn diện, nâng cao chất lượng sống của người dân Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, 90% người dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận biết và dự phòng, phát hiện sớm, can thiệp sớm các vấn đề rối loạn tâm thần và tăng cường phục hồi sức khỏe tâm thần của người dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tất cả các quận, huyện, thành phố Thủ Đức có cơ sở y tế thực hiện quản lý cấp thuốc điều trị cho người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh; 60% quận, huyện, thành phố Thủ Đức có cơ sở y tế thực hiện chẩn đoán, điều trị, quản lý cấp thuốc cho người bệnh trầm cảm và 50% quận, huyện, thành phố Thủ Đức có cơ sở y tế thực hiện quản lý cấp thuốc điều trị cho người mắc một số rối loạn sức khỏe tâm thần khác. Tất cả trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện quản lý cấp thuốc điều trị cho người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh; 50% trạm y tế xã, phường, thị trấn quản lý cấp thuốc điều trị cho người bệnh trầm cảm.

- Đến năm 2030, 100% bệnh viện đa khoa và trung tâm y tế quận, huyện, thành phố Thủ Đức hoàn thiện và đáp ứng năng lực cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần, hỗ trợ các vấn đề khẩn cấp về tâm thần cho người dân Thành phố.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong triển khai các chiến lược chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân Thành phố.

3. Yêu cầu

Các đơn vị cần chủ động lập kế hoạch thực hiện, xây dựng dự trù kinh phí và phối hợp với các đơn vị khác nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả.

Các hoạt động cần đảm bảo sự tham gia của toàn xã hội, bao gồm huy động sự phối hợp liên ngành trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân đồng thời phát huy sự tự chủ của người dân và các nguồn lực cộng đồng.

III. NỘI DUNG, THỜI GIAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

1. Dự phòng, tầm soát phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe tâm thần trong cộng đồng

1.1. Truyền thông nâng cao nhận thức về sức khỏe tâm thần của người dân trong cộng đồng

+ Nội dung thực hiện:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổng thể, nội dung tài liệu về thông tin, truyền thông sức khỏe tâm thần và tổ chức triển khai rộng rãi nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường sự ủng hộ của các nhà hoạch định chính sách và cộng đồng về sức khỏe tâm thần.

- Tăng cường mạng lưới truyền thông các cấp, truyền thông đa phương thức nhằm đảm bảo truyền thông về phòng ngừa và kiểm soát các rối loạn tâm thần.

- Thông điệp truyền thông phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

- Đa dạng hoá nguồn lực tham gia công tác truyền thông.

+ Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia, Các trường Đại học có khoa Tâm lý, các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.2. Dự phòng tầm soát, phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe tâm thần học đường

+ Nội dung thực hiện:

- Thí điểm mở các phòng tham vấn tâm lý có chuyên viên tâm lý chuyên trách tại các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức các buổi truyền thông, tập huấn về sức khỏe tâm thần cho giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh nhằm nâng cao nhận thức về các vấn đề sức khỏe tâm thần đồng thời về sự phát triển cảm xúc, xã hội của trẻ qua các lứa tuổi.

- Bổ sung vị trí việc làm, đào tạo chuyên viên tham vấn tâm lý học đường nhằm tầm soát, phát hiện các vấn đề liên quan sức khỏe tâm thần. Trong đó, quan trọng kỹ năng nhận diện được trường hợp khẩn cấp, trường hợp cần điều trị; kỹ năng xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó với người có ý định tự sát.

- Ban hành bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện công cụ, thang đo tầm soát phát hiện các vấn đề liên quan sức khỏe tâm thần; các giải pháp ứng phó, can thiệp về việc rèn luyện sức khỏe thông qua việc tham gia các hoạt động thể thao tại trường học.

- Tầm soát, phát hiện các vấn đề liên quan sức khỏe tâm thần là một nội dung trong khám sức khỏe học sinh, sinh viên.

- Tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện về thể chất, tâm lý, xã hội của trẻ em và trẻ vị thành niên để phòng ngừa các vấn đề sức khỏe tâm thần trong các hoạt động tại trường học.

+ Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

1.3. Dự phòng tầm soát, phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe tâm thần cho người mẹ trong giai đoạn mang thai và hậu sản

+ Nội dung thực hiện:

- Khám sàng lọc sức khỏe tâm thần cho sản phụ trong giai đoạn mang thai và trong giai đoạn hậu sản.

- Lồng ghép nội dung sức khỏe tâm thần vào các chương trình giáo dục cho sản phụ nhằm giúp sản phụ và người nhà phát hiện kịp thời các dấu hiệu nguy hiểm của rối loạn tâm thần.

- Hướng dẫn các bà mẹ có tinh thần lạc quan, tránh tình trạng trầm cảm trong lúc mang thai và sau khi sinh con; tương tác tốt với trẻ trong và sau thai kỳ.

+ Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế, các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.4. Dự phòng tầm soát, phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe tâm thần cho nhân viên y tế

+ Nội dung thực hiện

- Tổ chức đánh giá sức khỏe định kỳ cho nhân viên y tế, kết hợp lồng ghép các hoạt động sàng lọc phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe tâm thần và dự phòng các yếu tố nguy cơ của rối loạn sức khỏe tâm thần cho nhân viên y tế, đặc biệt là những nhân viên làm việc trong môi trường căng thẳng cao.

- Mỗi cơ sở y tế có phòng thư giãn cho nhân viên y tế được trang bị các công cụ, hình thức thư giãn, giải trí, nhằm giải tỏa áp lực, căng thẳng, kiểm soát căng thẳng và cân bằng cảm xúc.

- Tổ chức lớp tập huấn cho nhân sự công tác xã hội, nhân viên quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp với vai trò nhân viên phối hợp hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho nhân viên y tế của các bệnh viện.

- Có chính sách, chế độ phù hợp cho những nhân viên y tế gặp vấn đề về sức khỏe tâm thần.

- Mở trung tâm tầm soát phát hiện, can thiệp qua hình thức trang Web, nguồn mở cho nhân viên y tế có nhu cầu, tự thực hiện tầm soát bằng công cụ có sẵn, có sự hỗ trợ của chuyên gia tham vấn 24/7.

- Định kỳ tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng giảm stress, giải tỏa căng thẳng dưới nhiều hình thức như các lớp yoga, thiền trị liệu, sân chơi cuối tuần, hội thi, giao lưu văn nghệ...

+ Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế

- Đơn vị phối hợp: Trường đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.5. Dự phòng tầm soát, phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe tâm thần tại cộng đồng (đặc biệt ưu tiên nhóm người yếu thế: trẻ em mồ côi, người lang thang, cơ nhỡ; người cao tuổi; người lao động; ...)

+ Nội dung thực hiện:

- Khám, tầm soát cho các trẻ dưới 3 tuổi nhằm phát hiện sớm các vấn đề rối loạn phát triển liên quan sức khỏe tâm thần kết hợp cùng các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu ở trẻ em.

- Khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động thực hiện tầm soát phát hiện, can thiệp kịp thời khi có vấn đề liên quan sức khỏe tâm thần.

- Tầm soát định kỳ cho 100% các đối tượng bảo trợ xã hội đang được quản lý tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội công lập thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Triển khai đồng bộ phòng khám tâm thần tại các cơ sở khám, chữa bệnh đa khoa với cơ sở vật chất và chi phí phù hợp giúp người dân dễ dàng tiếp cận hơn tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần.

- Có chính sách phù hợp để thu hút nhân lực ngành tâm thần (miễn, giảm học phí cho các lớp chuyên ngành tâm lý, tâm thần, nâng cao chế độ ưu đãi,...). Nâng cao kiến thức cho nhân viên y tế nhằm phát hiện sớm các vấn đề liên quan sức khỏe tâm thần, tham vấn, hướng dẫn người dân đến cơ sở y tế. Xây dựng và đào tạo đội ngũ cộng tác viên cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe tâm thần, phối hợp, hỗ trợ nhân viên y tế.

- Thực hiện các chương trình sinh hoạt cộng đồng có sự đồng tham gia của chính quyền địa phương qua các hình thức giải trí như: hội thi, giao lưu văn nghệ, các lớp tập huấn về giải tỏa căng thẳng (yoga, dưỡng sinh, thiền tâm lý trị liệu...), các sân chơi thể thao thu hút sự tham gia của người dân.

- Ban hành bộ tài liệu chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng dành cho nhân viên y tế, nhân viên xã hội và cộng tác viên tại địa phương.

+ Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế. Đối với nội dung tầm soát định kỳ cho 100% các đối tượng bảo trợ xã hội đang được quản lý tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Điều trị các vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm thần

2.1. Nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh tâm thần tại các cơ sở y tế

+ Nội dung thực hiện:

- Các cơ sở chuyên khoa tâm thần như bệnh viện, phòng khám tâm thần được cải tạo cơ sở vật chất hiện có, triển khai xây mới cơ sở hạ tầng, tăng số nhân sự định biên được trang bị các trang thiết bị, vật tư và thuốc thiết yếu theo yêu cầu phù hợp với chức năng và nhiệm vụ phục vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần từ các tuyến từ trung ương, tới tỉnh, huyện và xã.

- Thực hiện quản lý cấp thuốc điều trị cho người bệnh tâm thần phân liệt và động kinh tại cơ sở y tế từ các tuyến từ trung ương, tới tỉnh, huyện và xã có thực hiện chẩn đoán, điều trị, quản lý cấp thuốc cho người bệnh trầm cảm.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế theo lộ trình đến năm 2025 đảm bảo Trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ hoặc y sĩ và điều dưỡng được đào tạo cơ bản về tâm thần và tâm lý lâm sàng, các Trung tâm Y tế quận, huyện, thành phố Thủ Đức có ít nhất 1 bác sĩ chuyên khoa tâm thần hoặc bác sĩ được đào tạo cơ bản về tâm thần, tâm lý lâm sàng và 01 điều dưỡng được đào tạo về tâm thần, tâm lý lâm sàng; các bệnh viện đa khoa quận, huyện, thành phố Thủ Đức tối thiểu có ít nhất 1 bác sĩ chuyên khoa tâm thần hoặc bác sĩ được đào tạo cơ bản về tâm thần, tâm lý lâm sàng và 01 điều dưỡng được đào tạo về tâm thần và tâm lý lâm sàng.

- Xây dựng chế độ bồi dưỡng cho nhân viên y tế làm trong các cơ sở chuyên khoa và trong mạng lưới y tế cộng đồng có tham gia cho công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần.

- Nhân rộng mô hình “Cấp cứu trầm cảm”, thường xuyên tập huấn, đào tạo nguồn lực nhân viên y tế tại tuyến cơ sở để tiếp nhận, xử trí các vấn đề cấp cứu tâm thần.

- Hỗ trợ khám sàng lọc, tư vấn từ xa thông qua hệ thống kênh tổng đài và đường dây nóng

+ Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

2.2. Thành lập các Đơn vị Phục hồi chức năng tâm thần tại các trung tâm y tế quận, huyện, thành phố Thủ Đức

+ Nội dung thực hiện:

- Mỗi trung tâm y tế tại các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thành lập 1 Đơn vị phục hồi chức năng tâm thần trực thuộc phòng khám tâm thần hiện có. Đơn vị này mang tính chuyên tiếp giữa điều trị nội trú và ngoại trú giúp bệnh nhân sẽ được theo dõi và tham gia các loại hình trị liệu (cá nhân hoặc trị liệu nhóm) theo đợt chỉ định (hàng tuần, hàng tháng...) và tùy theo bệnh lý (loạn thần, trầm cảm, lo âu...).

- Các cán bộ chuyên môn của đơn vị Phục hồi chức năng tâm thần tổ chức thực hiện các hoạt động trị liệu khác bên cạnh liệu pháp hoá dược (phục hồi nhận

thức thần kinh, tâm lý, vận động, nghệ thuật, thiền tâm lý trị liệu...) cho các nhóm bệnh nhân vừa xuất viện nội trú khỏi Bệnh viện Tâm thần, các bệnh nhân mạn tính ngoại trú chưa ổn định để tái hội nhập xã hội.

+ Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức
- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế, các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Thực hiện nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế vấn đề sức khỏe tâm thần

3.1. Thiết lập năng lực nghiên cứu chuyên sâu; củng cố các cơ sở nghiên cứu; xây dựng mạng lưới và hợp tác nghiên cứu trong nước và quốc tế; xây dựng hệ thống thông tin sức khỏe tâm thần

+ Nội dung thực hiện:

- Triển khai tư vấn và nghiên cứu sức khỏe tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh nhằm phòng ngừa và kiểm soát các rối loạn tâm thần.

- Mở các khóa đào tạo chuyên viên trị liệu theo từng lĩnh vực tâm lý và phục hồi chức năng tâm thần, đối tượng chính là điều dưỡng, kỹ thuật viên.

- Thực hiện điều tra dịch tễ học toàn Thành phố về các rối loạn sức khỏe tâm thần, từ đó hàng năm ước tính và báo cáo hàng năm về gánh nặng bệnh tật do rối loạn tâm thần.

- Khuyến khích thực hiện các nghiên cứu khoa học lĩnh vực sức khỏe tâm thần các cấp, nghiên cứu áp dụng các liệu pháp tâm lý trị liệu mới như thiền trị liệu...

+ Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Xã hội và Nhân văn, các trường Đại học, Học viện trên địa bàn Thành phố có đào tạo chuyên ngành Tâm lý học, ngành công tác xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ.

3.2. Chủ động hợp tác với các nước tiên tiến cùng các tổ chức quốc tế, các viện, trường đại học, tổ chức nghề nghiệp trong khu vực và thế giới trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo nhằm phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong phòng ngừa, kiểm soát các rối loạn tâm thần

+ Nội dung thực hiện:

- Tổ chức hội thảo trong nước và quốc tế, mời gọi các tổ chức, trường học, chuyên gia lĩnh vực sức khỏe tâm thần tham gia. Từ đó, tạo mối quan hệ hợp tác quốc tế, trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

- Kết hợp với các tổ chức, trường đại học các trong nước, quốc tế phát triển trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần; mở các lớp đào tạo, cử nhân lực đi đào tạo chuyên sâu cho nhân viên y tế, nhân viên xã hội.

+ Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Xã hội và Nhân Văn, Các học viện, trường Đại học có khoa Tâm lý.

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ.

IV. KINH PHÍ:

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí từ nguồn: Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, kinh phí của các chương trình, dự án liên quan, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Căn cứ nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao tại Kế hoạch này các cơ quan, đơn vị, tổ chức xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định. Triển khai thực hiện dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Làm đầu mối triển khai kế hoạch, tổ chức kiểm tra giám sát các hoạt động, tổng hợp báo cáo kết quả và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Theo dõi, giám sát liên tục tình hình bệnh lý tâm thần địa bàn Thành phố, cảnh báo kịp thời nguy cơ gia tăng; báo cáo định kỳ và đột xuất; đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch để đáp ứng nhu cầu thực tế, chuẩn bị đầy đủ nguồn lực phục vụ triển khai.

Chỉ đạo các đơn vị y tế trên toàn Thành phố triển khai trong công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân Thành phố Hồ Chí Minh. Nâng cao năng lực dự phòng, điều trị của hệ thống các bệnh viện, bao gồm cả các trung tâm y tế, phòng khám đa khoa, bệnh viện tư nhân đảm bảo nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Rà soát các quy định hiện hành về công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân; chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chế độ, chính sách phù hợp.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế, cùng các sở, ban ngành, đơn vị liên quan xây dựng các nội dung truyền thông; tổ chức tuyên truyền, phổ biến về công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân. Đặc biệt truyền thông phổ biến giáo dục pháp luật, nhằm xóa bỏ kỳ thị đối với những người có vấn đề về sức khỏe tâm thần,

đồng thời quan tâm, hỗ trợ và động viên người bệnh đến các cơ sở y tế để được chăm sóc và điều trị.

Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm mang lại hiệu quả cao như xây dựng trang thông tin điện tử, diễn đàn trực tuyến...

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất khả năng cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thành phố cho các dự án để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối vốn của Thành phố.

Phối hợp cùng Sở Y tế và các đơn vị có liên quan vận động, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước theo các quy định pháp luật hiện hành để thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế xây dựng chương trình dự phòng rối loạn tâm thần và giáo dục sức khỏe tâm thần tại các trường học thông qua việc tích hợp giáo dục sức khỏe tâm thần vào giáo trình học các cấp; lập kế hoạch và đào tạo nguồn nhân lực cho nâng cao sức khỏe tâm thần trong trường học đáp ứng nhu cầu thực hiện kế hoạch.

Thực hiện truyền thông và giáo dục sức khỏe tâm thần, rối loạn tâm thần và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần cho giáo viên, học sinh, sinh viên các cấp học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

Lồng ghép giáo dục sức khỏe tâm thần tích cực và các yếu tố nguy cơ mắc rối loạn tâm thần vào các chương trình, các hoạt động ở tất cả các cấp giáo dục.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ nhân viên y tế đang làm việc tại các cơ sở thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và hỗ trợ đối với các đơn vị y tế - tâm lý khi thực hiện chăm sóc sức khỏe tâm thần cho đối tượng tại các đơn vị thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tăng cường rà soát quản lý các đối tượng rối loạn tâm thần tại các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Phối hợp với Sở Y tế trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho các nhóm đối tượng yếu thế tại các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm phát hiện sớm người có nguy cơ, người mắc rối loạn tâm thần và có phác đồ điều trị phù hợp.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan có liên quan và các chuyên gia về tâm lý lâm sàng, thần kinh thuộc các trường đại học trên địa bàn Thành phố thẩm định đề xuất từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm phù hợp với định hướng kế hoạch.

8. Sở Nội vụ

Sở Nội vụ hướng dẫn Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong đó bổ sung các vị trí tham vấn tâm lý học đường, tham vấn tâm lý lâm sàng, công tác xã hội phù hợp theo định hướng kế hoạch.

9. Sở Văn hóa và Thể thao

Phối hợp xây dựng các bài tập thể dục thể thao cho từng nhóm đối tượng, tổ chức triển khai rộng rãi cho người dân tham gia tập luyện.

Phối hợp tổ chức các sự kiện thể dục thể thao dành cho trẻ vị thành niên mắc hoặc có triệu chứng bị rối loạn tâm thần.

10. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

Chủ động và phối hợp ngành y tế tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần, triển khai quy trình phát hiện đối với các trường hợp có dấu hiệu về sức khỏe tâm thần tại đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Rà soát và bảo đảm quyền lợi cho các bệnh nhân tâm thần theo quy định (cấp thẻ bảo hiểm y tế hưởng 100%, chế độ trợ cấp hàng tháng...).

Thành lập 1 đơn vị phục hồi chức năng tâm thần trực thuộc phòng khám tâm thần hiện có tại các trung tâm y tế có cán bộ chuyên môn phụ trách, thực hiện các hoạt động trị liệu khác bên cạnh liệu pháp hóa dược (phục hồi nhận thức thần kinh, tâm lý, vận động, nghệ thuật...) cho các nhóm bệnh nhân vừa xuất viện nội trú khỏi bệnh viện tâm thần, các bệnh nhân mạn tính ngoại trú chưa ổn định để tái hòa nhập xã hội.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động phòng ngừa yếu tố gây nguy cơ có hại đến sức khỏe tâm thần do lối sống không lành mạnh.

Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc tập trung nguồn lực ưu tiên triển khai đầu tư xây dựng các công viên cây xanh, không gian mở công cộng phục vụ các hoạt động nghỉ ngơi, giải trí thể dục thể thao ngoài trời để nâng cao sức khỏe tâm thần cho người dân Thành phố.

11. Các viện, trường đại học khối ngành sức khỏe trên địa bàn.

- Tổ chức các lớp học cung cấp chứng chỉ tâm lý lâm sàng cho các đối tượng bác sĩ, điều dưỡng, công tác xã hội theo Luật khám, chữa bệnh.

- Phối hợp thực hiện nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế vấn đề sức khỏe tâm thần.

12. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan khác

Phối hợp với Sở Y tế thực hiện các hoạt động của Kế hoạch liên quan đến phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Tham gia giám sát việc thực hiện của các cấp, các ngành liên quan, phối hợp với Sở Y tế định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trên đây là Kế hoạch chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ban, ngành, địa phương phản ánh về Sở Y tế để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các trường Đại học, Viện nghiên cứu;
- Các Sở ban ngành;
- UBND quận, huyện, Thành phố Thủ Đức;
- VPUB: CVP, các PVP;
- Phòng VX;
- Lưu; VT, (VX-MĐ). 4



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Đức

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~907/B~~ **907/B**LĐTBXH-CTE
V/v hướng dẫn triển khai thực hiện
Quyết định số 1591/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Kính gửi:

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030 (Quyết định số 1591/QĐ-TTg), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định trên (*Hướng dẫn kèm theo*).

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các bộ, ngành, tổ chức liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ Hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các nội dung hoạt động theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1591/QĐ-TTg phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, bảo đảm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực trẻ em để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CTE.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hà



BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

HƯỚNG DẪN

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe
tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030**
(Kèm theo Công văn số 907/LDTBXH-CTE, ngày 28 tháng 02 năm 2025)

Ngày 08/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1591/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023- 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với mục tiêu trẻ em được chăm sóc sức khỏe tâm thần, trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần, trẻ em mồ côi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ phù hợp nhằm thực hiện các quyền của trẻ em, chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030 như sau:

I. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Rà soát, lập danh sách trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần, trẻ em có nguy cơ cao rối loạn sức khỏe tâm thần, trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang sống tại cơ sở trợ giúp xã hội, tại cộng đồng để phục vụ cho việc tham mưu xây dựng chính sách và quản lý, theo dõi, hỗ trợ đối tượng.

2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện pháp luật, chính sách về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi.

2.1. Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em.

- Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách trợ giúp và văn bản hướng dẫn liên quan đến chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em tự kỷ, rối nhiễu tâm trí.

- Nghiên cứu, rà soát, xây dựng các chính sách hỗ trợ trẻ em được tiếp cận các dịch vụ khám sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm, khám bệnh điều trị và trị liệu tâm lý.

- Nghiên cứu, xây dựng và ban hành bộ công cụ sàng lọc, phát hiện sớm các nguy cơ, biểu hiện rối nhiễu tâm trí, biểu hiện rối loạn về sức khỏe tâm thần làm cơ sở cho việc khám sàng lọc, chẩn đoán và trị liệu, hỗ trợ tâm lý cho trẻ em.

2.2. Chăm sóc trẻ em mồ côi.

- Nghiên cứu, rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn liên quan đến chăm sóc trẻ em mồ côi.

- Nghiên cứu, điều chỉnh chính sách hỗ trợ trẻ em mồ côi được chăm sóc tại cộng đồng bởi gia đình người thân hoặc gia đình người nhận chăm sóc thay thế và chính sách trợ cấp cho người, gia đình nhận chăm sóc thay thế phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ; chính sách hỗ trợ các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em triển khai các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc cho trẻ em.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mồ côi không nguồn nuôi dưỡng bao gồm chính sách trợ giúp về nuôi dưỡng, chính sách trợ giúp về y tế, chăm sóc sức khỏe, chính sách trợ giúp về giáo dục bảo đảm cho trẻ em mồ côi không nguồn nuôi dưỡng tiếp cận được với các dịch vụ xã hội thiết yếu công bằng và chất lượng, bảo đảm phát triển toàn diện.

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách, dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi tại các cơ sở trợ giúp xã hội, làng trẻ em SOS để triển khai có hiệu quả chăm sóc thay thế trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội và chuyển hình thức chăm sóc thay thế cho trẻ em từ cơ sở trợ giúp xã hội về chăm sóc tại gia đình, cộng đồng.

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hướng dẫn chăm sóc trẻ em mồ côi tại cộng đồng, tại cơ sở nuôi dưỡng trẻ em.

- Nghiên cứu, xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn về cung cấp các dịch vụ chăm sóc trẻ em mồ côi.

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan đến xây dựng, thực hiện phát triển dịch vụ hỗ trợ, giải quyết việc nuôi con nuôi, chăm sóc thay thế trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

3. Truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi.

3.1. Đối tượng: Chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em theo quy định của pháp luật; các cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp trẻ em; cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, trẻ em, cộng đồng.

3.2. Nội dung truyền thông:

- Các quy định của pháp luật, chính sách về các quyền của trẻ em; chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi.

- Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi. Hỗ trợ trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần, trẻ em có nguy cơ cao rối loạn sức khỏe tâm thần, trẻ em mồ côi được tiếp cận các dịch vụ chất lượng và toàn diện.

- Phòng ngừa, thúc đẩy chăm sóc sức khỏe tâm thần, phát hiện sớm và hỗ trợ can thiệp sớm trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần, các rối loạn sức khỏe tâm thần ở trẻ em.

- Các kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi, chú trọng cho cha mẹ, người chăm sóc, người nhận chăm sóc thay thế trẻ em về chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc, nuôi dưỡng và chăm sóc thay thế trẻ em mồ côi.

- Quy trình quản lý kết nối dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi.

- Quy trình chăm sóc thay thế cho trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

3.3. Các hoạt động:

- Xây dựng các tài liệu, sản phẩm truyền thông về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi phù hợp với các đối tượng như: các nhà quản lý, cán bộ các cấp, các ngành, cán bộ, nhân viên công tác xã hội, cộng tác viên làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, cha mẹ người chăm sóc trẻ em, trẻ em.

- Nghiên cứu, sản xuất, in ấn và nhân bản các sản phẩm truyền thông về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi.

- Tổ chức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng thông qua báo, đài, truyền hình, mạng xã hội về nội dung của Chương trình và các chủ đề phù hợp với từng nhóm đối tượng liên quan; tổ chức các chiến dịch truyền thông; truyền thông trực tiếp bằng các hình thức phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai chương trình tư vấn, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi.

4. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và phát triển đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành về hỗ trợ, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi.

4.1. Đối tượng:

Cán bộ làm công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em; giáo viên làm công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em; đội ngũ nhân viên y tế, nhân viên công tác xã hội tại cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tại cộng đồng.

4.2. Nội dung:

- Quy định của luật pháp, chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi.

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030.

- Kiến thức, kỹ năng, quy định, tiêu chuẩn và cách thức triển khai các hoạt động về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi tại gia đình và cộng đồng.

- Hướng dẫn các kỹ năng phát hiện sớm trẻ em có vấn đề sức khỏe tâm thần.
- Quy trình quản lý, kết nối dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi.
- Quy trình chăm sóc thay thế cho trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

4.3. Các hoạt động triển khai:

- Xây dựng chương trình tập huấn về các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi phù hợp với từng đối tượng.

- Xây dựng tài liệu tập huấn về:

+ Kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc trẻ em mồ côi phù hợp với từng đối tượng.

+ Bộ công cụ đánh giá phát hiện sớm rối loạn sức khỏe tâm thần làm cơ sở cho việc phát hiện sớm bởi mạng lưới y tế tuyến đầu tại thôn bản, cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em tại cấp xã, cán bộ y tế trường học.

+ Hướng dẫn khám sàng lọc, chẩn đoán và trị liệu, hỗ trợ tâm lý cho trẻ em bị rối loạn sức khỏe tâm thần, nguy cơ rối loạn tâm thần và chuyển tuyến điều trị.

+ Xây dựng tài liệu tập huấn hướng dẫn quy trình quản lý trường hợp để đánh giá toàn diện, xác định nhu cầu, lập kế hoạch và triển khai hỗ trợ cho trẻ em có vấn đề sức khỏe tâm thần, hỗ trợ trẻ em mồ côi tại cộng đồng, cơ sở khám chữa bệnh, trường học.

+ Xây dựng, hoàn thiện chương trình, nội dung đào tạo công tác xã hội trong bảo vệ trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em và trẻ em mồ côi trong các chương trình đào tạo công tác xã hội trình độ trung cấp, cao đẳng nghề bảo đảm liên thông với đào tạo đại học nghề công tác xã hội.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về:

+ Kỹ năng, sàng lọc phát hiện sớm đối với trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần, nguy cơ rối loạn sức khỏe tâm thần.

+ Kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trẻ em, giảng viên nòng cốt tại trung ương và địa phương, giáo viên trường học, nhân viên y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi.

+ Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em, dịch vụ chăm sóc trẻ em mồ côi cho cán bộ của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111.

5. Phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em toàn diện và liên tục.

5.1. Hoàn thiện và phát triển các dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Phát triển hệ thống dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em, tập trung ưu tiên phòng ngừa, phát hiện sớm:

- + Tăng cường hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu trong phòng ngừa và phát hiện sớm các rối loạn sức khỏe tâm thần.

- + Tăng cường chức năng, nhiệm vụ hệ thống các trạm y tế tuyến xã/phường trong thúc đẩy chăm sóc sức khỏe tâm thần, phòng ngừa và phát hiện sớm các rối loạn sức khỏe tâm thần.

- + Nâng cao năng lực các cán bộ y tế tuyến đầu trong tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về chăm sóc sức khỏe tâm thần, khám sàng lọc và phát hiện sớm các rối loạn sức khỏe tâm thần ở trẻ em.

- + Triển khai thực hiện chương trình khám sàng lọc và phát hiện sớm các rối loạn sức khỏe tâm thần ở trẻ em, tư vấn hỗ trợ can thiệp ban đầu và chuyển tuyến khi cần thiết.

- Củng cố các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em tại các cơ sở khám, chữa bệnh:

- + Củng cố các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần tại y tế tuyến cơ sở bao gồm trạm y tế xã, phường, thị trấn và tương đương để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sàng lọc, phát hiện, điều trị, quản lý, phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em.

- + Tăng cường y tế tuyến huyện trong chăm sóc sức khỏe ban đầu bao gồm trong khám chẩn đoán, điều trị các rối loạn tâm thần mức độ vừa, nhẹ và tổ chức khám ngoại trú tâm thần.

- + Củng cố cơ sở chuyên khoa tâm thần tuyến tỉnh, thành phố: nâng cấp và cải thiện cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị, vật tư, thuốc cho cơ sở chuyên khoa tâm thần để đảm bảo cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần toàn diện và chuyên sâu, kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị rối loạn tâm thần.

- Phát triển hệ thống dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân nói chung, trong đó ưu tiên nhóm trẻ em, tập trung vào dịch vụ khám sàng lọc, chẩn đoán, phát hiện sớm trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần và hỗ trợ các dịch vụ tư vấn, điều trị phục hồi chức năng đối với trẻ em có vấn đề sức khỏe tâm thần.

- Triển khai thực hiện chương trình can thiệp sớm, trị liệu toàn diện và phục hồi chức năng đối với trẻ em có rối loạn sức khỏe tâm thần tại tuyến xã, kết hợp chuyển tuyến huyện và tỉnh.

+ Phân đầu tất cả trẻ em có biểu hiện rối loạn sức khỏe tâm thần sau khi được khám sàng lọc, phát hiện sớm, sẽ được hỗ trợ can thiệp sớm thông qua sự kết nối giữa các tuyến và hỗ trợ can thiệp đa chuyên môn về tâm lý, y tế, xã hội, lao động và nghệ thuật tại các cơ sở y tế và các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội và các cơ sở chăm sóc sức khỏe tâm thần khác.

+ Tổ chức khám sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm bằng các giải pháp y học tại tuyến xã, tuyến huyện và trị liệu tâm lý bằng nghiệp vụ chuyên sâu của công tác xã hội.

+ Thí điểm mô hình tư vấn hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, trẻ em về chăm sóc sức khỏe tâm thần.

5.2. Phát triển dịch vụ hỗ trợ phòng ngừa, phát hiện sớm, tư vấn tham vấn cho trẻ em có vấn đề sức khỏe tâm thần, trẻ em có nguy cơ rối loạn sức khỏe tâm thần tại các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và tại cộng đồng.

- Đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, nhân viên tại các trung tâm công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em về kiến thức, kỹ năng tư vấn, tham vấn, hỗ trợ, trị liệu tâm lý xã hội và công tác xã hội đối với trẻ em.

- Xây dựng và phát triển các điểm tham vấn, triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần và hỗ trợ tâm lý cho trẻ em đặc biệt là trẻ em có nguy cơ bị rối loạn tâm thần dựa vào cộng đồng tại các khu dân cư, các thôn xóm.

- Xây dựng mạng lưới dịch vụ, kết nối, chuyển tuyến, dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em:

+ Xây dựng quy trình kết nối chuyển tuyến dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em.

+ Rà soát, sàng lọc, phát hiện sớm các trường hợp trẻ em có nguy cơ bị rối loạn sức khỏe tâm thần, theo dõi hỗ trợ các trường hợp trẻ em có vấn đề sức khỏe tâm thần để đánh giá nhu cầu của trẻ em.

+ Rà soát và kiện toàn các dịch vụ toàn diện hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị rối loạn sức khỏe tâm thần, các trường hợp trẻ em có vấn đề sức khỏe tâm thần.

+ Xây dựng và phát triển mạng lưới tình nguyện viên, cộng tác viên có kiến thức, kỹ năng sàng lọc, phát hiện sớm trẻ em có nguy cơ rối loạn sức khỏe tâm thần.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ can thiệp chuyển tuyến hỗ trợ trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần, trẻ em có nguy cơ rối loạn sức khỏe tâm thần được tiếp cận dịch vụ toàn diện theo nhu cầu như: chăm sóc sức khỏe, giáo dục, tư vấn trị liệu, chính sách an sinh xã hội, chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp.

- Phát triển chương trình tư vấn, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần:

- + Xây dựng chương trình tư vấn, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em về kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần.

- + Tập huấn đội ngũ hướng dẫn viên của chương trình.

- + Thí điểm mô hình tư vấn, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ em tại cộng đồng.

5.3. Phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần trong các cơ sở giáo dục.

- Phát triển chương trình giáo dục sức khỏe tâm thần cho học sinh tại các cơ sở giáo dục.

- Phát triển mạng lưới cán bộ nhân viên có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết làm công tác hỗ trợ tâm lý học đường cho học sinh ở tất cả các trường tiểu học, trung học sở, trung học phổ thông, bao gồm các trường công lập và tư thục.

- Đào tạo tập huấn cho các giáo viên về kiến thức và kỹ năng tư vấn, tham vấn, trị liệu, hỗ trợ tâm lý cho trẻ em hoặc kết hợp sử dụng các nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp làm việc ở các trung tâm công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội phối hợp với các giáo viên của nhà trường được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tư vấn, tham vấn, hỗ trợ tâm lý trẻ em.

- Xây dựng mô hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần trong trường học.

6. Phát triển dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc thay thế trẻ em mồ côi.

6.1. Trẻ em mồ côi được chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc thay thế phù hợp và tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ theo nhu cầu để phát triển toàn diện.

- Rà soát các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc trẻ em mồ côi tại cộng đồng, tại các cơ sở trợ giúp trẻ em (hỗ trợ trẻ em mồ côi được chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc thay thế phù hợp theo nhu cầu của trẻ em về chăm sóc sức khỏe, giáo dục; hỗ trợ tâm lý, phúc lợi xã hội, bảo vệ trẻ em, trợ giúp pháp lý).

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ trẻ em mồ côi được chăm sóc nuôi dưỡng, được chăm sóc thay thế phù hợp; ưu tiên chăm sóc thay thế trẻ em mồ côi tại gia đình bởi người thân thích, người không thân thích, nuôi con nuôi, đưa trẻ em vào nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội là biện pháp cuối cùng khi không thực hiện được các biện pháp trên.

6.2. Phát triển mạng lưới dịch vụ tìm gia đình chăm sóc thay thế, tư vấn, hỗ trợ các gia đình về chăm sóc thay thế; tăng cường dịch vụ công tác xã hội triển khai chăm sóc thay thế trẻ em.

- Phát triển dịch vụ tìm gia đình thay thế tại cộng đồng, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em với sự tham gia của người làm công tác trẻ em, cộng tác viên, các hội, đoàn thể liên quan.

- Hướng dẫn tiêu chuẩn và đánh giá cá nhân, gia đình đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang sống tại cơ sở trợ giúp.

- Lập hồ sơ cá nhân, gia đình đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế; tổ chức đánh giá, quyết định phê duyệt các cá nhân, gia đình đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định pháp luật.

- Phát triển các dịch vụ công tác xã hội triển khai chăm sóc thay thế trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang sống tại cơ sở trợ giúp trẻ em.

6.3. Hướng dẫn tiêu chuẩn chăm sóc, nuôi dưỡng, cung cấp các dịch vụ cho trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội và làng trẻ em SOS theo quy định pháp luật.

- Rà soát và kiện toàn các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em đảm bảo các dịch vụ chăm sóc toàn diện trẻ em tại cơ sở nuôi dưỡng về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, giáo dục, bảo vệ trẻ em, vui chơi giải trí, quyền tham gia của trẻ em.

- Nghiên cứu bổ sung các dịch vụ hỗ trợ trẻ em đối với các cơ sở trợ giúp chuyển trẻ về nuôi dưỡng tại cộng đồng. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của cơ sở nuôi dưỡng trong việc giám sát việc chăm sóc thay thế trẻ em tại cộng đồng.

- Rà soát và bổ sung hoàn thiện, xây dựng hướng dẫn tiêu chuẩn chăm sóc, nuôi dưỡng, cung cấp các dịch vụ cho trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội và làng trẻ em SOS theo quy định pháp luật.

6.4. Tăng cường chuyển trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em tập trung về các cá nhân, gia đình chăm sóc thay thế, nhận nuôi con nuôi.

- Đánh giá thực trạng trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để có biện pháp triển khai phù hợp.

- Nghiên cứu, rà soát hoàn thiện, hướng dẫn hỗ trợ chăm sóc thay thế trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cơ sở trợ giúp xã hội với các hình thức: chăm sóc thay thế bởi người thân thích, người không thân thích, nuôi con nuôi và chăm sóc nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

- Triển khai rà soát lập danh sách trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang sống tại cơ sở trợ giúp xã hội đủ điều kiện tìm gia đình chăm sóc thay thế, gia đình nhận trẻ em làm con nuôi.

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế trẻ em đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc trung tâm nuôi dưỡng ngoài cộng đồng về chăm sóc tại gia đình theo quy định của pháp luật.

- Triển khai hoạt động theo dõi, giám sát và tư vấn cho các gia đình nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em bảo đảm quyền trẻ em.

- Tăng cường năng lực đánh giá nhu cầu chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với đội ngũ nhân viên công tác xã hội trong các cơ sở trợ giúp xã hội và công chức tư pháp - hộ tịch.

- Bảo đảm trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tiếp cận trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu cần tìm gia đình thay thế; trợ giúp pháp lý cho cha mẹ nuôi là người thuộc diện được trợ giúp pháp lý trong việc nhận nuôi con nuôi.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ sở trợ giúp xã hội, các cá nhân, gia đình đang nhận chăm sóc thay thế trẻ em về việc chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế cho trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

6.5. Phát động, duy trì phong trào xã hội tham gia chăm sóc, hỗ trợ trẻ em mồ côi, gia đình, cá nhân nhận chăm sóc thay thế, nhận đỡ đầu trẻ em mồ côi.

- Phát động phong trào toàn xã hội tham gia chăm sóc, hỗ trợ trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang sống tại cơ sở trợ giúp xã hội.

- Phát huy phong trào nhận chăm sóc đỡ đầu trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang sống tại cơ sở trợ giúp xã hội với sự tham gia của Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức, hội, doanh nghiệp, nhà hảo tâm.

- Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn các cá nhân, tổ chức nhận đỡ đầu; quy trình nhận đỡ đầu trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang sống tại cơ sở trợ giúp xã hội.

- Rà soát đánh giá các mô hình cá nhân, tổ chức nhận đỡ đầu trẻ em. Xây dựng hướng dẫn nhân rộng mô hình.

7. Tăng cường phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, tổ chức trong việc chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi.

- Tăng cường sự tham gia của các ngành trong triển khai thực hiện Chương trình về: xây dựng luật pháp, chính sách, truyền thông nâng cao nhận thức, tập huấn nâng cao năng lực và triển khai, phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em toàn diện và liên tục; phát triển dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc thay thế trẻ em mồ côi và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, trẻ em mồ côi.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong việc chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi. Đưa nhiệm vụ triển khai công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi vào nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo/Ban Điều hành bảo vệ trẻ em, Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em các cấp.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá thực hiện Chương trình. Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá về tình hình chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, trẻ em mồ côi.

- Xây dựng bộ chỉ tiêu theo dõi, đánh giá thực hiện Chương trình.
- Lồng ghép cơ sở dữ liệu trẻ em mồ côi, chăm sóc sức khỏe tâm thần trong hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, thu thập số liệu, chỉ tiêu của Chương trình.
- Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá về tình hình chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, trẻ em mồ côi.
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát liên ngành về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình và báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác quốc tế, vận động mọi nguồn lực xã hội, kinh nghiệm, sáng kiến để chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc trẻ em mồ côi.

- Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế, bao gồm các tổ chức đa phương, song phương và các tổ chức phi Chính phủ trên cả 3 lĩnh vực kỹ thuật, kinh nghiệm và tài chính để phát triển các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc trẻ em mồ côi.
- Tăng cường tham gia các hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc trẻ em mồ côi.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào mục tiêu, phạm vi và nội dung của Chương trình, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo nhiệm vụ được giao và nội dung được hướng dẫn tại văn bản này. Chỉ đạo ngành dọc, Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ngành triển khai đảm bảo hiệu quả, tiến độ các hoạt động.
- Thường xuyên rà soát các quy định pháp luật, chính sách về chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi để kịp thời phát hiện các vấn đề cần được quy định, điều chỉnh để đề xuất với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.
- Kiểm tra, giám sát tình hình, kết quả thực hiện Chương trình.
- Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 1591/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực trẻ em trước ngày 25/12 hằng năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

a) Ngân sách Trung ương: Bảo đảm kinh phí cho các bộ, cơ quan Trung ương thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Ngân sách địa phương chủ động bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước; chủ động huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho các hoạt động triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương.

c) Nội dung và định mức chi được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

d) Khuyến khích các địa phương tích cực huy động nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, mô hình của Chương trình./.



Danh sách các bộ, ban, ngành, cơ quan gửi Công văn
(theo Công văn số: 907/LĐTBXH-CTE ngày 28 tháng 02 năm 2025)

1. Bộ Tư pháp
2. Bộ Tài chính
3. Bộ Y tế
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo
5. Bộ Ngoại giao
6. Bộ Công an
7. Bộ Quốc phòng
8. Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch
9. Bộ Nông nghiệp và Môi trường
10. Bộ Nội vụ
11. Bộ Khoa học và Công nghệ
12. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
13. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
14. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
15. Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
16. Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
17. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam
18. UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.